

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DẦU TIẾNG
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

HỒ CHÍ MINH - NĂM HỌC 2025 - 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DẦU TIẾNG
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Phương Chi	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trương Thị Tuyết Thoa	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Quế Anh	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Phương Lan	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
5	Lê Trần Nhị Phương	Bí thư ĐTN- Chi ủy Đảng ủy viên, tổ trưởng tổ chuyên môn chồi	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Ngọc Hải	Tổ trưởng tổ chuyên môn lá	Ủy viên Hội đồng	
7	Trần Vũ Ngọc Sang	Tổ trưởng tổ chuyên môn nhà trẻ	Ủy viên Hội đồng	
8	Ngô Ngọc Thùy Dương	Tổ trưởng tổ chuyên môn mầm	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Thị Khánh Hoà	Tổ phó tổ văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Châu Phương Tường	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Ngọc Diệp	Tổ phó tổ chuyên môn chồi	Ủy viên Hội đồng	

12	Trần Thị Hậu	Giáo viên, thanh tra Nhân dân	Ủy viên Hội đồng	
13	Lê Thị Thu Trinh	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
14	Lê Thị Hồng Thắm	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
15	Bùi Thị Tố Quyên	Tổ trưởng tổ cấp dưỡng	Ủy viên Hội đồng	
16	Nguyễn Thị Kim Chi	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
17	Đinh Toàn Thiện	Trưởng Ban đại diện cha mẹ trẻ	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
1. Kết quả đánh giá	
2. Kết luận	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	
1. Tình hình chung của nhà trường	
2. Mục đích tự đánh giá	
3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá	
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	
Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	15
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	
Mở đầu	
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào tạo.	
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.	
Tiêu chí 3.3: Hạ Tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.	
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	
Mở đầu	
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	
Mở đầu	
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	

Tiêu chí 1: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; Chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.	
Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	
Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.	
Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.	
Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	
Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.	
Kết luận đánh giá tiêu chí Mức 4	
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	72
Phần IV. PHỤ LỤC	

DANH DỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu	Diễn giải
1	BCH	Ban chấp hành
2	BĐDCMT	Ban đại diện cha mẹ trẻ
3	VCQL	Viên chức quản lý
4	VCNLĐ	Viên chức người lao động
5	CNTT	Công nghệ thông tin
6	CSVČ	Cơ sở vật chất
7	GDĐT	Giáo dục và Đào tạo
8	GV	Giáo viên
9	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
10	GV-NV	Giáo viên - nhân viên
11	HĐND	Hội đồng Nhân dân
12	MN	Mầm non
13	PCGD	Phổ cập giáo dục
14	UBND	Ủy ban nhân dân
15	QLGD	Quản lý giáo dục
16	TBDH	Thiết bị dạy học
17	TCLLCT	Trung cấp lý luận chính trị

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2, 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1 (22/22 tiêu chí)	Mức 2 (21/21 tiêu chí)	Mức 3 (10/15 tiêu chí)
Tiêu chuẩn 1		x	x	
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2		x	x	
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	-
Tiêu chuẩn 3		x	x	
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	-
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 4		x	x	
Tiêu chí 4.1		x	x	x

Tiêu chí 4.2		x	x	-
Tiêu chuẩn 5		x	x	
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	-

Kết quả: đạt Mức 2.

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6		x	

Kết quả: không đạt Mức 4

2. Kết luận: trường đạt Mức 2

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA**

Tên trước đây (nếu có): Trường Mầm non Sơn Ca

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Phương Chi
Xã	Dầu Tiếng	Điện thoại: Fax:	0974 353 396
Đạt CQG	Năm 2004, 2009, 2016, 2022 Mức độ I	Website	mnsonca.dautieng.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	Lần 1: 1978 Lần 2: 2016 Lần 3: 2025	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	3/61	3/82	3/91	3/70	3/90
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	4/87	4/118	4/118	4/122	4/97
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	4/97	4/140	4/145	4/135	4/142
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	4/125	4/140	4/150	4/159	4/160
Cộng	15/370	15/480	15/504	15/486	15/489

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo (phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, khu vệ sinh, sân chơi, hệ thống chiếu sáng)						
1	Phòng kiên cố	15	15	15	15	15	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng phục vụ học tập (01 phòng GD nghệ thuật, khu vực giáo dục thể chất, thư viện xanh), 03 sân chơi của nhà trẻ, mầm, chồi)						
1	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	01 Phòng GD nghệ thuậ

2	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2	khuvựcgiáo dục thichấtThưviệnxanh
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Khối phòng hành chính quản trị (01 phòng HT và 02 P. HT, 01 văn phòng trưởng, 01 phòng y tế, 01 phòng kế toán, 01 phòng dành cho nhân viên, 01 phòng bảo vệ, 01 khu vệ sinh GV-CB-NV, 01 khu để xe của GV-CB-NV, 01 phòng kho)						
1	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
2	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1	phònkho
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn (nhà bếp, kho bếp)						
1	Nhà bếp	1	1	1	1	1	
2	Kho bếp	1	1	1	1	1	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)						
1	Phòng phát triển trí tuệ	1	1	1	1	1	
Cộng		1	1	1	1	1	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

Chức vụ	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	Kinh	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	Kinh	0	0	2	
Giáo viên	35	35	Kinh	0	17	18	
Nhân viên	21	17	Kinh	0	19	2	
Cộng	59	55		0	36	23	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023 -2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số giáo viên	31	31	32	35	35
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	$61/8=$ (7,63%)	$82/7=$ (11,71%)	$91/8=$ (11,38%)	$70/8=$ (8,75%)	$90/8=$ (11,25%)
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	$309/23=$ (13,43%)	$398/24=$ (16,58%)	$413/24=$ (17,21%)	$416/27=$ (15,41%)	$399/27=$ (14,77%)
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	6 (Bảo lưu kết quả)	9	9 (Bảo lưu kết quả)	9	9 (Bảo lưu kết quả)
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	2 (Bảo lưu kết quả)	2 (Bảo lưu kết quả)	2 (Bảo lưu kết quả)	2	2 (Bảo lưu kết quả)

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	370	480	504	486	489	
	- Nữ	177	231	240	239	248	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
2	Đối tượng chính sách	2	0	0	0	0	
3	Khuyết tật	3	01	01	04	05	
4	Tuyển mới	0	0	0	0	0	
5	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
6	Bán trú	370	480	504	486	489	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	370/15= (24,6%)	480/15= (32%)	504/15= (33,6%)	486/15= (32,4%)	489/15= (32,6%)	
	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0	

- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	61/3 = (20,3%)	82/3 = (27,3 %)	91/3 = (30,3%)	70/3 = (23,3%)	90/3 = (30%)	
- Trẻ em từ 3-4 tuổi	87/4 = (21,7%)	118/4 = (29,5%)	118/4 = (29,5%)	122/4 = (30,5%)	97/4 = (24,27%)	
- Trẻ em từ 4-5 tuổi	97/4 = (24,3%)	140/4 = (35%)	145/4 = (36,7%)	135/4 = (33,7%)	142/4 = (35,5%)	
- Trẻ em từ 5-6 tuổi	125/4 = (31,2%)	140/4 = (35%)	150/4 = (37,5%)	159/4 = (38,7%)	160/4 = (40%)	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Chất lượng giáo dục:

- Chương trình giáo dục: Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo tính khoa học, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và điều kiện thực tế của địa phương. Việc xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề và kế hoạch hoạt động hàng ngày được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thống nhất giữa mục tiêu - nội dung - phương pháp - đánh giá.

- Bên cạnh chương trình chính khóa, nhà trường mạnh dạn áp dụng nhiều mô hình - phương pháp giáo dục tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện:

+ Phương pháp Montessori: Trẻ được hoạt động với các giáo cụ trực quan nhằm phát triển giác quan, tăng khả năng tập trung, rèn luyện sự tự lập và kỹ năng thực hành cuộc sống.

+ Phương pháp Reggio Emilia: Lấy trẻ làm trung tâm, chú trọng vai trò môi trường như “người thầy thứ ba”. Trẻ được khuyến khích quan sát, khám phá, đặt câu hỏi và thể hiện ý tưởng thông qua nhiều hình thức.

+ Giáo dục STEAM: Các chủ đề được thiết kế theo hướng tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - nghệ thuật - toán học, giúp trẻ tăng khả năng tư duy logic, sáng tạo và giải quyết vấn đề thực tiễn.

Kết quả phát triển của trẻ

Nhờ sự kết hợp giữa chương trình truyền thống và phương pháp giáo dục hiện đại, trẻ đạt được nhiều thành tựu ở các lĩnh vực:

+ Thể chất: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng - chiều cao phát triển theo chuẩn WHO. Trẻ vận động linh hoạt, mạnh dạn tham gia các trò chơi vận động như bò, trườn, bật, chạy, ném - bắt bóng...

+ Nhận thức - trí tuệ: Trẻ biết quan sát, so sánh, phân loại, ghi nhớ có chủ định; bước đầu hình thành tư duy toán học và tư duy khoa học cơ bản.

+ Ngôn ngữ: Trẻ nói rõ ràng, biết kể chuyện, giao tiếp lễ phép, sử dụng câu dài; mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ với cô và bạn.

+ Tình cảm - xã hội: Trẻ biết quan tâm bạn bè, biết chia sẻ, hợp tác, tuân thủ quy tắc lớp học, tự làm một số việc phù hợp với khả năng.

+ Thẩm mỹ: Trẻ thích hát múa, vẽ, xé dán; biết cảm nhận cái đẹp xung quanh.

Sự tiến bộ của từng trẻ: Nhà trường tổ chức đánh giá định kỳ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi và theo từng độ tuổi ở các nhóm lớp khác. GVCN theo dõi từng trẻ qua hồ sơ cá nhân, quan sát hàng ngày, ghi chép nhận xét, phân loại mức độ hoàn thành theo từng giai đoạn để:

+ Điều chỉnh phương pháp giáo dục phù hợp với từng trẻ.

+ Kịp thời hỗ trợ trẻ gặp khó khăn.

+ Thông báo kết quả đến phụ huynh và phối hợp giáo dục hiệu quả hơn.

1.2. Đội ngũ giáo viên

Đội ngũ giáo viên là lực lượng nòng cốt quyết định chất lượng giáo dục của nhà trường. Hiện 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó đa số giáo viên đạt trình độ cao đẳng, đại học sư phạm mầm non.

+ Trình độ chuyên môn: Giáo viên nắm vững kiến thức tâm sinh lý trẻ mầm non, biết lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp từng độ tuổi; có khả năng lập kế hoạch giáo dục sáng tạo, khoa học.

+ Kinh nghiệm và tâm huyết: Nhiều giáo viên có trên 10 năm công tác, giàu kinh nghiệm, gắn bó với nghề. Giáo viên yêu thương trẻ, kiên nhẫn, nhiệt tình và luôn có trách nhiệm cao với công việc.

+ Kỹ năng sư phạm: Giáo viên thành thạo kỹ năng tổ chức hoạt động, kỹ năng ứng xử sư phạm, kỹ năng xử lý tình huống trong lớp học; áp dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục STEAM vào thực tiễn.

+ Bồi dưỡng chuyên môn: Nhà trường tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, hội thảo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn liên trường; từng bước nâng cao năng lực nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy học.

1.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Phòng học: Các phòng học được xây dựng khang trang, kiên cố, đúng tiêu chuẩn:

- An toàn: Phòng học có khóa an toàn, cửa sổ chắc chắn, hệ thống điện - nước lắp đặt an toàn, có tủ thuốc và thiết bị phòng cháy chữa cháy.

- Ánh sáng - thoáng mát: Bố trí hợp lý, đảm bảo đủ ánh sáng tự nhiên, ánh sáng điện; có quạt, hệ thống thông gió giúp không khí lưu thông tốt.

- Trang trí - bố trí: Lớp học trang trí bằng vật liệu an toàn, màu sắc hài hòa. Các góc chơi như góc xây dựng, góc học tập, góc nghệ thuật, góc thiên nhiên được bố trí khoa học giúp trẻ dễ quan sát và dễ tham gia hoạt động.

Sân chơi

- Rộng rãi, an toàn: Sân chơi có diện tích phù hợp, có thảm cỏ nhân tạo hoặc nền xi măng nhẵn, tránh trơn trượt; có khu vực và nhiều cây xanh che nắng.

- Đa dạng hoạt động: Bố trí các khu vận động thể chất (cầu trượt, xích đu, bập bênh...), khu chơi cát - nước, khu trò chơi dân gian, khu khám phá thiên nhiên với cây xanh và bồn hoa.

Trang thiết bị

- Đồ dùng - đồ chơi - học liệu: Nhà trường trang bị đầy đủ học liệu phục vụ cho hoạt động học và chơi theo từng chủ đề. Đồ chơi phong phú, phù hợp độ tuổi, giúp trẻ phát triển đồng đều các kỹ năng.

- An toàn và vệ sinh: Tất cả thiết bị được kiểm định định kỳ, đảm bảo không góc cạnh sắc nhọn; đồ chơi được vệ sinh thường xuyên, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

1.4. Môi trường học tập

Nhà trường hướng đến xây dựng môi trường học tập đảm bảo tính thân thiện - tích cực - an toàn - sáng tạo.

- Không khí học tập ấm áp: Mỗi lớp học được duy trì bầu không khí vui tươi, thân thiện, giúp trẻ tự tin bộc lộ cảm xúc và suy nghĩ. Giáo viên luôn nhẹ nhàng, ân cần, lắng nghe và tôn trọng trẻ.

- Khuyến khích sáng tạo: Trẻ được tiếp cận với nhiều góc học tập mở, vật liệu mở để sáng tạo. Các góc học tập nhỏ giúp trẻ chủ động tìm hiểu, khám phá và tưởng tượng.

- Cơ hội giao tiếp - hợp tác: Hoạt động nhóm, trò chơi nhóm, hoạt động trải nghiệm hằng tuần giúp trẻ phát triển kỹ năng hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ bạn.

- Quy tắc ứng xử: Mỗi lớp xây dựng “Nội quy lớp học thân thiện” dễ hiểu, có hình ảnh minh họa. Trẻ được khen thưởng bằng sticker, thi đua đạt bé ngoan; áp dụng nhắc nhở nhẹ nhàng giúp trẻ tự điều chỉnh hành vi.

1.5. Chế độ chăm sóc và dinh dưỡng

Chăm sóc sức khỏe

- Trẻ được cân đo định kỳ, ghi biểu đồ tăng trưởng, theo dõi tình trạng dinh dưỡng.

- Nhà trường phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, kiểm tra răng miệng, mắt, tai - mũi - họng.

- Thực hiện đầy đủ các chương trình phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh lớp học, khử khuẩn định kỳ.

- Tiêm chủng theo lịch quốc gia, thông báo kịp thời với phụ huynh.

Chăm sóc trẻ ốm

- Trẻ có dấu hiệu bệnh được theo dõi tại phòng y tế, ghi sổ theo dõi, thông báo phụ huynh.
- Giáo viên biết sơ cứu ban đầu và chăm sóc trẻ khi trẻ mệt hoặc có triệu chứng nhẹ.

Dinh dưỡng

- Khẩu phần ăn khoa học: Thực đơn theo tuần được xây dựng hợp lý, cân đối các nhóm chất (đạm - đường - béo - vitamin - khoáng).
- Thực phẩm an toàn: Nhà cung cấp uy tín, thực phẩm được kiểm tra trước khi chế biến.
- Thói quen ăn uống lành mạnh: Trẻ được rèn nề nếp ăn uống đúng giờ, không ăn quà vặt, uống đủ nước mỗi ngày.

1.6. Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình

Nhà trường coi phụ huynh là đối tác quan trọng trong công tác nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục trẻ.

- Thông tin liên lạc thường xuyên: Thông qua nhóm Zalo, số liên lạc điện tử, trao đổi trực tiếp hàng ngày, họp phụ huynh đầu - cuối năm.
- Phối hợp giáo dục: Nhà trường và phụ huynh thống nhất phương pháp giáo dục, phối hợp rèn kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ và hành vi văn minh cho trẻ.
- Hoạt động gắn kết: Tổ chức Hội thi tiểu phẩm “Bé xử lý tình huống nguy hiểm”, hội thao “đua xe đạp thăng bằng”, hoạt động trải nghiệm một ngày cùng bé của phụ huynh, xây dựng mối liên kết bền chặt giữa phụ huynh - nhà trường - giáo viên.

1.7. Các yếu tố khác

- Vị trí - cơ sở vật chất: Trường nằm tại khu vực an toàn, giao thông thuận tiện, có khuôn viên rộng rãi, khu vực xanh - sạch - đẹp, có tường rào bảo vệ chắc chắn.
- Uy tín và kinh nghiệm: Qua nhiều năm hoạt động, trường xây dựng được uy tín vững chắc với phụ huynh và địa phương; nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.
- Đội ngũ quản lý: Ban giám hiệu có năng lực quản lý tốt, giỏi chuyên môn, tâm huyết, triển khai đồng bộ các hoạt động giáo dục, kiểm tra - đánh giá thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng.
- Thành tích nổi bật:
 - + Nhiều giáo viên đạt “Giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh”.

+ Trường tích cực tham gia phong trào văn hóa - văn nghệ - thể thao của ngành.

+ Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua như “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức - tự học - sáng tạo”.

2. MỤC ĐÍCH TỰ ĐÁNH GIÁ

Công tác tự đánh giá là hoạt động thường xuyên và bắt buộc đối với cơ sở giáo dục mầm non, nhằm đảm bảo việc quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt chất lượng theo các tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Đối với Trường Mầm non Sơn Ca, quá trình tự đánh giá được thực hiện nghiêm túc, khoa học, qua đó mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng trong việc cải tiến chất lượng và phát triển nhà trường.

2.1. Xác định thực trạng chất lượng của nhà trường

Tự đánh giá giúp nhà trường có cái nhìn toàn diện về mọi mặt hoạt động, từ đó xác định hoàn cảnh thực tế và mức độ đáp ứng các yêu cầu của từng tiêu chí kiểm định.

- Đánh giá khách quan

Thông qua việc thu thập minh chứng, phân tích số liệu và đối chiếu với hệ thống tiêu chuẩn kiểm định, nhà trường có thể đánh giá một cách khách quan và trung thực thực trạng chất lượng giáo dục hiện nay. Nội dung đánh giá bao gồm chất lượng nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục trẻ, hiệu quả quản lý, năng lực đội ngũ, cơ sở vật chất, môi trường giáo dục và các hoạt động hỗ trợ khác. Việc đánh giá khách quan giúp trường nhận diện rõ những kết quả đã đạt được cũng như những vấn đề cần tiếp tục cải thiện.

- Phát hiện điểm mạnh và điểm yếu

Quá trình tự đánh giá là cơ hội để nhà trường nhận diện rõ những điểm mạnh đang có như cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ giáo viên tâm huyết, môi trường học tập thân thiện, công tác xã hội hóa tốt... Bên cạnh đó, nhà trường cũng phát hiện những hạn chế như một số trang thiết bị đã cũ, chưa đồng bộ; một bộ phận phụ huynh chưa phối hợp chặt chẽ; hoặc một số tiêu chí cần được tăng cường thực hiện. Việc nhận diện đầy đủ điểm mạnh - điểm yếu giúp nhà trường đưa ra định hướng cải tiến sát thực và hiệu quả hơn.

2.2. Nâng cao chất lượng giáo dục

Một trong những mục tiêu quan trọng nhất của tự đánh giá là thúc đẩy quá trình cải tiến chất lượng giáo dục một cách liên tục và bền vững.

- Cải tiến liên tục: Kết quả tự đánh giá là cơ sở để nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng với các mục tiêu rõ ràng, giải pháp cụ thể và lộ trình thực hiện hợp lý. Các nội dung cải tiến tập trung vào nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nâng cấp cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giáo dục và tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - phụ huynh - cộng đồng. Đây là nền tảng quan trọng giúp nhà trường tiến gần hơn tới việc đạt chuẩn kiểm định chất lượng.

- Tạo động lực phát triển

Quá trình tự đánh giá giúp đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhìn nhận đúng vai trò, trách nhiệm của mình. Qua đó, mỗi cá nhân có thêm động lực tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ. Nhà trường cũng có điều kiện xây dựng môi trường làm việc tích cực, khuyến khích đổi mới sáng tạo và tinh thần trách nhiệm trong mọi hoạt động.

- Đáp ứng yêu cầu xã hội: Xã hội ngày càng quan tâm đến chất lượng giáo dục mầm non. Do vậy, việc tự đánh giá giúp nhà trường nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu của phụ huynh, địa phương và toàn xã hội. Các hoạt động nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục được điều chỉnh linh hoạt nhằm phù hợp với xu thế đổi mới của ngành và yêu cầu phát triển của trẻ trong giai đoạn hiện nay.

2.3. Chuẩn bị cho đánh giá ngoài

- Nắm bắt tiêu chuẩn: Thông qua tự đánh giá, nhà trường hiểu rõ hơn nội dung và ý nghĩa của các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục mầm non. Việc này giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng, các minh chứng cần chuẩn bị và hướng cải tiến phù hợp để đạt các mức độ kiểm định theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hoàn thiện hồ sơ: Kết quả tự đánh giá là thành phần quan trọng trong hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài, bao gồm báo cáo tự đánh giá kèm theo danh mục minh chứng, hồ sơ minh chứng, biên bản họp và kế hoạch cải tiến chất lượng. Việc chuẩn bị đầy đủ, chính xác và khoa học giúp nhà trường chủ động sẵn sàng cho quá trình đánh giá ngoài, đồng thời thể hiện trách nhiệm và tính minh bạch trong công tác quản lý.

2.4. Công khai, minh bạch

- Thông tin cho cộng đồng: Việc công khai kết quả tự đánh giá giúp phụ huynh, chính quyền địa phương và cộng đồng hiểu rõ hơn về thực trạng chất lượng giáo dục của trường. Đây là căn cứ để phụ huynh yên tâm khi gửi con em, đồng thời cũng góp phần gắn kết cộng đồng với sự phát triển của nhà trường.

- Tạo sự tin tưởng: Công khai kết quả tự đánh giá là minh chứng cho tinh thần trách nhiệm và sự minh bạch của nhà trường trong quản lý giáo dục. Khi phụ

huynh và cộng đồng thấy nhà trường làm việc nghiêm túc, có kế hoạch rõ ràng và minh bạch trong mọi hoạt động, mức độ tin tưởng đối với nhà trường sẽ được nâng cao; từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xã hội hóa và hợp tác giáo dục.

2.5. Các mục đích khác

- Tự chủ và trách nhiệm: Tự đánh giá giúp nhà trường nâng cao tính tự chủ trong hoạt động quản lý và điều hành. Nhà trường chủ động phát hiện vấn đề, xây dựng giải pháp và thực hiện cải tiến, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với chất lượng giáo dục.

- Học hỏi kinh nghiệm: Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường có điều kiện tham khảo mô hình hoạt động, quy trình quản lý và kinh nghiệm thực tiễn của các trường bạn. Đây là tiền đề quan trọng để nhà trường đổi mới phương pháp quản lý và từng bước nâng cao chất lượng nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục trẻ.

- Phát triển bền vững: Tự đánh giá không chỉ dừng lại ở việc xác định thực trạng mà còn hướng tới mục tiêu phát triển lâu dài. Nhờ đó, nhà trường có định hướng rõ ràng cho từng giai đoạn, xây dựng chiến lược phát triển phù hợp và bền vững, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong tương lai.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

3.1. Quá trình tự đánh giá

Trong năm học, nhà trường đã tổ chức hoạt động tự đánh giá theo đúng quy trình quy định tại Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT; Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định ban hành kèm theo các Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Quá trình tự đánh giá được triển khai nghiêm túc, khoa học, đảm bảo tính khách quan và minh bạch, cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá: Hiệu trưởng nhà trường ban hành quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm các thành viên chủ chốt: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên có kinh nghiệm, nhân viên phụ trách công tác liên quan. Hội đồng có nhiệm vụ tổ chức, điều phối, giám sát toàn bộ hoạt động tự đánh giá, đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: Căn cứ bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục mầm non, Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch chi tiết, xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương pháp, công cụ, thời gian thực hiện cũng như phân công nhiệm vụ cho từng nhóm công tác. Kế hoạch được thảo luận dân chủ, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Thu thập minh chứng: Các nhóm công tác tiến hành thu thập đầy đủ các minh chứng liên quan đến từng tiêu chuẩn, tiêu chí, bao gồm: văn bản pháp lý, kế hoạch, hồ sơ chuyên môn, báo cáo, sổ sách, hình ảnh, video, sản phẩm của trẻ, biên bản hoạt động, minh chứng cơ sở vật chất... Các minh chứng được số hóa, lưu trữ khoa học, đảm bảo thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Phân tích và xử lý minh chứng: Hội đồng tự đánh giá tiến hành nghiên cứu kỹ các minh chứng, đối chiếu với từng tiêu chí quy định của Bộ GD&ĐT. Việc phân tích được thực hiện theo nhóm, sau đó thống nhất chung toàn Hội đồng để đảm bảo tính trung thực, khách quan. Mỗi tiêu chí đều được đánh giá theo các mức từ 1 đến 4, chỉ rõ mức độ đạt được của nhà trường.

- Qua hoạt động tự đánh giá, các bộ phận đã đối chiếu nhiệm vụ thực hiện với yêu cầu của từng tiêu chí đặt ra. Kết quả đạt được trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục không chỉ dừng lại ở việc hoàn tất thủ tục của quy trình kiểm định chất lượng giáo dục mà quan trọng hơn là giúp nhà trường thấy được những mặt đã làm được, những mặt còn tồn tại so với quy định chuẩn để có kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng cho những năm tiếp theo. Điều đó có ý nghĩa rất lớn với những định hướng và con đường phát triển của nhà trường.

- Viết báo cáo tự đánh giá: Trên cơ sở phân tích minh chứng, Hội đồng tự đánh giá xây dựng báo cáo tổng hợp, mô tả cụ thể thực trạng của nhà trường ở tất cả các nội dung: tổ chức quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ, đội ngũ, cơ sở vật chất, quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội... Báo cáo chỉ rõ điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp với điều kiện thực tế.

- Công bố báo cáo tự đánh giá: Sau khi hoàn thành, báo cáo được thông qua Hội đồng và được công khai trên các kênh thông tin của trường như: website nhà trường, bảng tin, nhóm Zalo phụ huynh... nhằm đảm bảo tính minh bạch, tạo điều kiện để cha mẹ trẻ, cộng đồng và cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm bắt thông tin.

3.2. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trong quá trình triển khai công tác tự đánh giá, nhà trường đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đồng thời cũng bộc lộ một số khó khăn, hạn chế cần khắc phục. Một số vấn đề nổi bật được tổng hợp như sau:

3.2.1. Nhận thức về tự đánh giá

- Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên đã nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, vai trò của hoạt động tự đánh giá đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Tuy nhiên, một bộ phận giáo viên vẫn chưa thực sự hiểu sâu quy trình, tiêu chuẩn đánh giá, dẫn đến lúng túng trong việc thu thập, phân tích minh chứng. Nhà trường đã tổ chức tập huấn chia sẻ các nội dung liên quan công tác tự đánh giá để đội ngũ giáo viên nắm bắt rõ thêm.

3.2.2. Công tác thu thập và phân tích minh chứng

- Khó khăn trong thu thập minh chứng: Một số minh chứng còn chưa sát với yêu cầu của từng tiêu chí.

- Hạn chế khi phân tích: Một vài nhóm chưa phân tích thật sâu các minh chứng, còn mang tính mô tả, dẫn đến đánh giá chưa phản ánh đầy đủ thực trạng. Điều này ảnh hưởng đến kết quả chấm mức độ đạt được của một số tiêu chí.

3.2.3. Công tác viết báo cáo tự đánh giá

- Một số phần báo cáo ban đầu còn mang tính hình thức, chưa mô tả rõ ràng, chi tiết thực trạng; chưa chỉ ra đầy đủ điểm mạnh và điểm yếu theo đúng yêu cầu của nội hàm chỉ báo.

- Các biện pháp cải tiến ở một số tiêu chí còn chung chung, chưa lượng hóa được mục tiêu, chưa xác định rõ thời gian và người chịu trách nhiệm.

3.2.4. Việc sử dụng kết quả tự đánh giá

- Nhà trường đã bước đầu sử dụng hiệu quả kết quả tự đánh giá để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, tập trung vào các tiêu chí còn hạn chế.

- Tuy nhiên, việc triển khai cải tiến chất lượng ở một số nội dung chưa đồng bộ, chưa có sự theo dõi thường xuyên, dẫn đến kết quả cải tiến ở một số mặt chưa rõ rệt.

Kết quả:

Quá trình tự đánh giá đã giúp nhà trường nhìn nhận đầy đủ, trung thực về thực trạng hoạt động giáo dục. Kết quả tự đánh giá là cơ sở quan trọng để điều chỉnh kế hoạch, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ. Mặc dù còn một số khó khăn trong thu thập và xử lý minh chứng, nhưng nhà trường đã xác định được rõ nguyên nhân và đề ra các giải pháp thiết thực nhằm cải tiến trong thời gian tới.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, MỨC 2, MỨC 3 VÀ MỨC 4

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng trường Mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn Quốc gia; Thông tư số 22/2024/TT- BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định ban hành kèm theo các Thông tư số 17/2018/TT- BGDĐT, Thông tư số 18/TT- BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ trường Mầm non có những nhận thức đúng đắn về việc xây dựng trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia, hiểu rõ việc xây dựng trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia là giải pháp mang tính chiến lược, nhằm nâng cao chất lượng toàn diện cho trẻ. Xuất phát từ nhận thức đó nhà trường đã tích cực phấn đấu đạt các tiêu chí quy định để nhà trường tái kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Song song với việc xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị, liên tục trong nhiều năm qua nhà trường đã đề ra kế hoạch và thực hiện tốt công tác quản lý giáo

dục, xây dựng môi trường giáo dục tốt, huy động toàn xã hội chăm lo đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ trên địa bàn xã.

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non Sơn Ca thực hiện theo cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà trường đúng quy định trong Điều lệ trường mầm non: Trường có 03 nhóm trẻ và 12 lớp mẫu giáo với đầy đủ các độ tuổi từ nhà trẻ 25-36 tháng đến mẫu giáo 5 tuổi với tổng số trẻ là 489/248 nữ. Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định của UBND huyện Dầu Tiếng, có cơ cấu tổ chức, hoạt động theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Nhà trường có chi bộ với 31 đảng viên; viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non, đảm bảo nề nếp sinh hoạt, thực hiện các hoạt động chăm sóc giáo dục đạt hiệu quả và các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động. Nhà trường xác định rõ phương hướng chiến lược phát triển cho từng giai đoạn, xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong từng năm học căn cứ trên tình hình thực tế, từ đó công tác quản lý và triển khai các hoạt động toàn diện cho trẻ được tiến hành theo nề nếp, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ trong viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin, báo cáo được thực hiện nghiêm túc. Hằng năm nhà trường có kế hoạch triển khai, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức quản lý, giáo viên và nhân viên.

Nhà trường có các phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự... thực hiện tốt quy chế dân chủ trong đơn vị. Thực hiện quản lý tài chính đạt hiệu quả, trong 05 năm không có khiếu nại, tố cáo trong đơn vị.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường xây dựng được phương hướng, chiến lược đặt ra trong giai đoạn 5 năm từ năm 2020-2025, giai đoạn 2025-2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Điều lệ trường mầm non, Luật Giáo dục Điều 23 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 10/6/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020, văn bản hợp nhất số 07/VBHN-VPQH ngày 31/12/2015 [H1-1.1-01]. Phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Dầu Tiếng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết về nhiệm vụ kinh tế-xã hội thị trấn/ xã Dầu Tiếng 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm 2021, 2022, 2023, 2024, 2025 [H1-1.1-02]. Phù hợp với các nguồn lực của nhà trường thể hiện qua Nghị quyết chi bộ nhà trường nhiệm kỳ 2020-2022, nhiệm kỳ 2023-2025, nhiệm kỳ 2025-2027 và kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, một số thành viên trong Hội đồng trường là cha mẹ trẻ chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược nhà trường.

b) Kế hoạch phương hướng chiến lược phát triển nhà trường đã được in ra thành văn bản và được Lãnh đạo Phòng giáo dục, lãnh đạo địa phương phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển và kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường được Phòng giáo dục và Phòng văn hóa xã Dầu Tiếng phê duyệt [H1-1.1-04]. Thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết hàng năm [H1-1.1-05]. Ghi đầy đủ nội dung có liên quan vào sổ họp Hội đồng trường [H1-1.1-06]. Bên cạnh đó, kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển được công khai niêm yết tại bảng công khai trên bảng trước sân trường, được đăng trên trang web <http://mnsonca.dautieng.edu.vn> [H1-1.1-07].

Mức 2:

Hàng năm nhà trường cụ thể hóa qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học với các nội dung mục tiêu, biện pháp cụ thể đã triển khai và áp dụng trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, được ghi nhận qua biên bản họp Hội đồng

của nhà trường, qua báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]. Đồng thời, nhà trường đã có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển như: giám sát việc thực hiện kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; giám sát việc nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ; giám sát việc nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin; giám sát việc sử dụng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa; giám sát các hoạt động của nhà trường trong việc huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục [H1-1.1-04]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Đầu năm học, cán bộ quản lý có kiểm tra theo định kỳ, bổ sung và điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ. Chất lượng chuyên môn và các hoạt động giáo dục của giáo viên có đánh giá theo từng học kỳ, năm học [H1-1.1-01]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Điều lệ trường mầm non, Luật Giáo dục Điều 23 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 10/6/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020, văn bản hợp nhất số 07/VBHN-VPQH ngày 31/12/2015 và tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được triển khai kịp thời đến toàn thể viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên cùng thực hiện.

Kế hoạch phát triển chiến lược được phê duyệt và công khai đăng tải trên trang Website nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Hội đồng trường là cha mẹ trẻ còn chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo, khuyến khích đội ngũ phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu, cụ thể:

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và đội ngũ giáo viên tăng cường công tác truyền thông về các hoạt động của nhà trường đến cha mẹ trẻ nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường, từ đó khuyến khích cha mẹ trẻ trong Hội đồng trường mạnh dạn đề xuất những nội dung, giải pháp trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược nhà

trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng Trường Mầm non Sơn Ca được thành lập theo Quyết định số 1533/QĐ-PGD ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Dầu Tiếng và được kiện toàn khi có thay đổi. Năm 2025 được thành lập theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND huyện Dầu Tiếng về việc thành lập Hội đồng trường Mầm non Sơn Ca giai đoạn 2025-2030 [H1-1.2-01]. Trường có đủ quyết định thành lập các hội đồng nhà trường và các hoạt động khác cũng được thành lập vào đầu năm học nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ trường mầm non, có cơ cấu theo quy định, nhằm giúp hiệu trưởng thực hiện công tác quản lý như: hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng chấm sáng kiến, hội đồng chấm thi giáo viên - cấp dưỡng giỏi [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều lệ trường mầm non như: chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn kết nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục; chủ tịch Hội đồng trường đã xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, chịu trách nhiệm từng nội dung; kế hoạch đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng trường, đồng thời đưa ra các giải pháp thực hiện đạt các chỉ tiêu; Hội đồng trường họp định kỳ 03 lần trong một năm học và tổ chức họp đột xuất trong trường hợp cần thiết, khi có việc đột xuất để giải quyết những vấn đề phát sinh trong nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.1-06]. Tuy nhiên còn một số thành viên trong Hội đồng trường chưa linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Hội đồng trường thực hiện các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong đội ngũ. Nhận thấy hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Cách thức hoạt động của các Hội đồng được thực hiện theo quy chế hoạt động của hội đồng trường; các Hội đồng thường xuyên báo cáo hoạt động của nhà trường hoặc của Hội đồng trường...có nhận xét, đánh giá về kết quả hoạt động của các Hội đồng. Từ đó, đưa ra kế hoạch phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nhà trường, của địa phương [H1-1.1-06].

Mức 2:

Các thành viên trong Hội đồng của nhà trường hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị. Thể hiện qua kế hoạch nhiệm vụ năm học, báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường và kết quả thi đua khen thưởng, kết quả viết sáng kiến hàng năm và kết quả thi giáo viên giỏi-cấp dưỡng nấu ăn giỏi các cấp [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thành lập Hội đồng trường và các hội đồng khác đầy đủ. Có kế hoạch đề ra mục tiêu phát triển cụ thể rõ ràng. Hội đồng trường hoạt động theo quy định, thực hiện nghiêm túc theo Nghị quyết, công khai và dân chủ, tạo được sự đồng thuận trong tập thể sư phạm nhà trường.

Trường thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của quy chế, thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Trong năm học còn một số thành viên trong Hội đồng trường chưa linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo, khuyến khích đội ngũ phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu, cụ thể:

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động của các hội đồng thật cụ thể để tiếp tục tổ chức, động viên viên chức quản lý, giáo viên tích cực bồi dưỡng trình độ chuyên môn, quản lý để nâng cao chất lượng hoạt động của các hội đồng trường.

Nhà trường tiếp tục cải tiến lề lối làm việc, lựa chọn những thành viên của các hội đồng là những giáo viên có trách nhiệm, năng lực và phẩm chất tốt.

Ban giám hiệu phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn của từng thành viên.

5. Tự đánh giá: Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tổ chức Công đoàn được thành lập ngày 26 tháng 9 năm 2016 hiện có 59 công đoàn viên, năm 2024, năm 2025 có thực hiện bầu bổ sung thay thế chức danh Chủ tịch và ủy viên. Đại hội công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 đã bầu ra Ban chấp hành với 07 đồng chí. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được thành lập theo quyết định số 54-QĐ/ĐTN ngày 09 tháng 09 năm 2016 của Ban chấp hành Đoàn xã Dầu Tiếng và quyết định thành lập theo các nhiệm kỳ từ năm 2016 đến nay. Đại hội chi đoàn nhiệm kỳ 2025-2026 đã bầu ra Ban chấp hành với 03 đồng chí (1 Bí thư, 1 phó bí thư và 1 ủy viên), chi đoàn hiện có 12 đoàn viên [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

b) Tổ chức Công đoàn, chi đoàn được hoạt động đúng theo Điều lệ của từng tổ chức và có những đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục trẻ [H1-1.3-01]. Hội khuyến học của nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy chế và kế hoạch đã đề ra [H1-1.3-03]. Tuy nhiên, việc sắp xếp thời gian tổ chức một số hoạt động của các đoàn thể đôi khi chưa linh hoạt, dẫn đến hiệu quả triển khai ở một vài thời điểm chưa đồng đều.

c) Hàng năm các đoàn thể được khen thưởng: Công đoàn cơ sở đạt vững mạnh xuất sắc (năm học 2021-2022, 2022-2023 được Bằng khen của LĐLĐ tỉnh, năm học 2021-2022 được Bằng khen của Tổng LĐ Lao động Việt Nam, năm học 2022-2023 được Cờ thi đua của Liên đoàn lao động tỉnh) [H1-1.3-01]; [H1-1.1-04]. Đoàn thanh niên được xếp loại công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi đạt xuất

sắc hàng năm (từ năm 2020 đến năm 2025), bên cạnh đó được tặng giấy khen, bằng khen Chi đoàn mạnh) [H1-1.3-02].

Mức 2:

a) Trường đã thành lập chi bộ Trường Mầm non Sơn Ca theo Quyết định số 78/QĐ-ĐU ngày 07/10/2009, chi bộ có 31 đảng viên (trong đó có 01 đồng chí Bí thư, 1 đồng chí Phó bí thư, 29 đảng viên chính thức). Chi bộ lãnh đạo gồm, đồng chí Bí thư Nguyễn Thị Phương Chi vào Đảng năm 2012 làm Bí thư từ năm 2022 cho đến nay, chi bộ tổ chức các hoạt động thúc đẩy được sự phát triển của trường, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng -chăm sóc- giáo dục trẻ [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]. Trong 05 năm liền kể trước khi đề nghị công nhận chi bộ có 01 năm đạt trong sạch vững mạnh (năm 2021), 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ (năm 2022) và 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (từ năm 2023 đến năm 2025) [H1-1.3-04].

Số thứ tự	Năm	Kết quả đánh giá
1	2021	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	2022	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
3	2023	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
4	2024	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
5	2025	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
6	2026	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

b) Các đoàn thể công đoàn có đóng góp tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như tổ chức công đoàn chăm lo đời sống công đoàn viên, thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện, hưởng ứng thực hiện các hoạt động phong trào văn hóa, thể dục thể thao, hiến máu nhân đạo... do địa phương phát động, tổ chức mang lại ý nghĩa thiết thực trong cộng đồng [H1-1.3-01]. Chi Đoàn thanh niên có những công trình vệ sinh, công trình nhỏ như: “Ngôi nhà phân loại rác”, vẽ các mảng tường, làm thêm một số đồ chơi khu vui chơi tăng cường vận động cho trẻ, sơn sửa lại đồ chơi ngoài trời, mô hình vườn cây thuốc nam với 20 loại thuốc nam khác nhau [H1-1.3-02]; [H1-1.3-05]. Hội khuyến học hỗ trợ trẻ em nghèo, khó khăn vào dịp khai giảng, tết trung thu [H1-1.3-03]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Công tác đánh giá đảng viên, công đoàn viên, đoàn viên trong nhà trường được đánh giá xếp loại hàng năm. Góp phần đẩy mạnh hoạt động của nhà trường, cuối năm đạt những thành tích như sau: Năm học 2020-2021, 2021-2022 và 2022-2023 được Bằng khen của UBND tỉnh về tập thể lao động xuất sắc theo các quyết

định của UBND tỉnh Bình Dương, từ năm 2023-2024 đến năm học 2024-2025 đạt Giấy khen Lao động tiên tiến cấp huyện theo Quyết định của UBND huyện Dầu Tiếng [H1-1.3- 04].

2. Điểm mạnh

Trường có Chi bộ đảng độc lập và các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn cơ sở, Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng theo quy định của Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và xã hội, hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Việc sắp xếp thời gian tổ chức một số hoạt động của các đoàn thể đôi khi chưa linh hoạt, dẫn đến hiệu quả triển khai ở một vài thời điểm chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục hạn chế về việc sắp xếp thời gian tổ chức hoạt động chưa thật sự linh hoạt, cụ thể:

Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động của Công đoàn, Chi đoàn theo hướng linh hoạt, phù hợp với kế hoạch năm học của nhà trường; tổ chức rà soát, điều chỉnh thời gian thực hiện các hoạt động theo tháng, học kỳ nhằm đảm bảo không trùng lặp với hoạt động chuyên môn.

Hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo sự phối hợp giữa Ban giám hiệu và các tổ chức đoàn thể trong việc thống nhất lịch hoạt động trước khi triển khai; lồng ghép các hoạt động đoàn thể với các hoạt động chung của nhà trường như hội thi, phong trào, hoạt động trải nghiệm để sử dụng hiệu quả thời gian.

Hiệu trưởng tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm định kỳ việc thực hiện kế hoạch hoạt động của các đoàn thể vào cuối học kỳ và cuối năm học; kịp thời điều chỉnh nhằm nâng cao tính linh hoạt và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường Mầm non Sơn Ca là trường mầm non hạng 1 có 15 nhóm/ lớp, hiện tại trường có 01 hiệu trưởng là Bà Nguyễn Thị Phương Chi do UBND huyện và Phòng giáo dục bổ nhiệm theo Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2019, Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 [H1-1.4-01]. Bên cạnh đó nhà trường có 02 Phó hiệu trưởng là Bà Trương Thị Tuyết Thoa - phụ trách chuyên môn được điều động bổ nhiệm theo Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2019, Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 và Bà Nguyễn Quế Anh - phụ trách bán trú được điều động bổ nhiệm theo Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2019, Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 [H1-1.4-02].

b) Hằng năm nhà trường thành lập 06 tổ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Trong đó tổ chuyên môn nhà trẻ có 08 giáo viên, tổ chuyên môn mầm có 09 giáo viên, tổ chuyên môn chồi có 09 giáo viên, tổ chuyên môn lá có 10 giáo viên; tổ cấp dưỡng có 13 cấp dưỡng và tổ văn phòng có 10 thành viên (trong đó 1 CBQL, 01 y tế, 01 văn thư, 01 kế toán, 01 thư viện, 02 phục vụ, 03 bảo vệ) theo quyết định của hiệu trưởng nhà trường ban hành từng năm học, các tổ chuyên môn trong nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định, có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.4-03].

c) Hằng năm, các tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm, tháng dựa vào kế hoạch năm học của nhà trường [H1-1.4-04]. Tổ chuyên môn đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ trường mầm non: thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng- chăm sóc- giáo dục trẻ và tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề

nghiệp giáo viên mầm non, thực hiện đề xuất khen thưởng giáo viên kịp thời và sinh hoạt định kỳ đảm bảo hai tuần một lần [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]. Bên cạnh tổ chuyên môn thì tổ văn phòng được phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, bao gồm các công việc liên quan đến hành chính, văn thư - lưu trữ, kế toán, y tế học đường, cấp dưỡng, bảo vệ và phục vụ bán trú, đồng thời xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm, tháng đầy đủ phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng - chăm sóc trẻ và được khen thưởng theo tổ hàng năm [H1-1.4-03]; [H1-1.4-09]. Tổ văn phòng sinh hoạt đúng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu trữ hồ sơ của nhà trường, thực hiện buổi sinh hoạt bồi dưỡng chuyên môn- nghiệp vụ, tổ chức thảo luận, đánh giá ưu điểm và hạn chế trong tháng nhằm điều chỉnh cho những hoạt động tiếp theo, tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên hàng quý, năm học [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]. Hằng tháng, tổ văn phòng đảm bảo tổ chức sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện chuyên đề cấp trường căn cứ trên kế hoạch năm học của nhà trường và Kế hoạch nhiệm vụ giáo dục, nuôi dưỡng chăm sóc của phó hiệu trưởng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025; phát triển vận động; phòng chống bạo lực học đường; giáo dục an toàn giao thông với chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, tăng cường công tác đảm bảo an toàn cho trẻ đi sâu vào nội dung “Bé nhận biết và xử lý tình huống nguy hiểm để bảo vệ bản thân” [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức họp định kỳ 02 lần/01 tháng. Qua các buổi họp, tổ trưởng có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn khi tổ viên chưa nắm vững phương pháp, nghiệp vụ; rà soát, đánh giá, điều chỉnh và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo để đem lại hiệu quả trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công và đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau để áp dụng vào thực tế công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-05]. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đạt hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-06]. Tuy nhiên, việc chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm trong tổ cấp dưỡng đôi lúc chưa thường xuyên, liên tục.

b) Tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường và những tồn tại, hạn chế của năm học trước để xây dựng kế hoạch thực hiện các chuyên đề từng năm học bằng nhiều hình thức. Các chuyên đề đều đạt từ mức khá trở lên góp phần

nâng cao chất lượng nuôi dưỡng- chăm sóc- giáo dục trẻ [H1-1.1-05]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định, thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non. Đáp ứng theo Thông tư liên tịch 06/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 06/03/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người trong các cơ sở giáo dục mầm non. Trường có 1 phó hiệu trưởng thực hiện chức năng nhiệm vụ hiệu quả. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, thực hiện nghiêm túc việc bồi dưỡng chuyên đề trọng tâm có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, các chuyên đề của tổ chuyên môn năm học của các năm như: Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025; Phát triển vận động; Phòng chống bạo lực học đường; Giáo dục an toàn giao thông với chương trình “Tôi yêu Việt Nam”...

Các tổ xây dựng đầy đủ kế hoạch hoạt động của tổ theo năm học, tháng, tuần và thực hiện sinh hoạt theo quy định giúp hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng đạt hiệu quả. Hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng định kỳ được rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung các yêu cầu, điều kiện phù hợp với nhiệm vụ và tình hình thực tế so với đầu năm.

3. Điểm yếu

Việc chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm trong tổ cấp dưỡng đôi lúc chưa thường xuyên, liên tục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn và tổ văn phòng tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời tăng cường việc chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm trong tổ cấp dưỡng, cụ thể:

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách bán trú khuyến khích các thành viên trong tổ cấp dưỡng tích cực chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; tạo điều kiện để tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ khi có điều kiện.

Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng tổ cấp dưỡng duy trì sinh hoạt định kỳ, lồng ghép nội dung trao đổi kinh nghiệm vào các buổi họp tổ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt: Mức 3

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) *Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;*

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong năm học 2025-2026, nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định. Huy động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp, nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ tuyển sinh theo yêu cầu quy định và thực hiện chương trình giáo dục phù hợp với độ tuổi như sau: 03 nhóm trẻ (25-36 tháng), 04 lớp mầm, 04 lớp chồi và 04 lớp lá [H1-1.5-01].

b) Vào đầu năm học 2025-2026, trường có 15 lớp, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi: nhóm trẻ từ 25-36 tháng tuổi (trẻ sinh năm 2024), lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (trẻ sinh năm 2023), lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (trẻ sinh năm 2022), lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (trẻ sinh năm 2021) đúng quy định theo “Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 ban hành Điều lệ trường mầm non [H1-1.5 -02]; [H1-1.5 -03]; [H1-1.5 -04]. Nhà trường có trẻ khuyết tật học hòa nhập, đảm bảo không có 2 trẻ khuyết tật học hòa nhập tại 1 nhóm, lớp [H1-1.5 -05].

Bảng số liệu trẻ/ lớp:

Năm học	Tổng số trẻ/lớp	Nhóm trẻ	Khối Mầm	Khối Chồi	Khối Lá
2021 - 2022	370/15	61/03 lớp	87/04 lớp	97/04 lớp	125/04 lớp
2022 - 2023	480/15	82/03 lớp	118/04 lớp	140/04 lớp	140/04 lớp
2023 - 2024	504/15	91/03 lớp	118/04 lớp	145/ 04 lớp	150/04 lớp
2024 - 2025	486/15	70/03 lớp	122/04 lớp	135/04 lớp	159/04 lớp
2025 - 2026	489/15	90/ 03 lớp	97/04 lớp	142/04 lớp	160/04 lớp

c) Trường Mầm non Sơn Ca tổ chức học bán trú cho 489/489 trẻ đạt tỷ lệ 100%. Tất cả trẻ được tổ chức học 02 buổi trên ngày theo đúng quy định tại Điều lệ

trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]; [H1-1.1-05].

Mức 2:

Tại thời điểm tháng 09/2025, toàn trường có tổng số 485 trẻ, trong đó có: 03 nhóm 25-36 tháng (90 trẻ), 04 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (97 trẻ), 04 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (142 trẻ), 04 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (160 trẻ) [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, ở một số thời điểm, việc cập nhật chưa thật sự linh hoạt theo tình hình thực tế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tuyển sinh số trẻ trong địa bàn phù hợp theo chỉ tiêu được cấp trên giao. Trường có 15/15 nhóm, lớp được phân chia đúng độ tuổi theo quy định. Các nhóm, lớp và số trẻ được phân chia đúng độ tuổi theo quy định Điều lệ trường mầm non, 100% nhóm/lớp được tổ chức học 2 buổi trên ngày.

3. Điểm yếu

Ở một số thời điểm, việc cập nhật chưa thật sự linh hoạt theo tình hình thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo tiếp tục duy trì và phát huy điểm mạnh đã đạt được, đồng thời đề khắc phục điểm yếu trong năm học 2026-2026 và những năm tiếp theo:

Từ đầu năm học 2026-2027 Hiệu trưởng tiếp tục theo dõi, cập nhật thường xuyên số lượng trẻ theo từng thời điểm; chủ động điều chỉnh, sắp xếp phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, đẩy mạnh phối hợp với địa phương trong công tác điều tra, dự báo số lượng trẻ trong độ tuổi đến trường nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh và tổ chức lớp học ổn định, khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ khoa học theo quy định của Luật lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21 tháng 6 năm 2024. Hồ sơ, sổ sách của nhà trường thực hiện đầy đủ, sắp xếp khoa học đúng theo quy định của luật lưu trữ luôn đáp ứng các tiêu chuẩn về dữ liệu thông tin đầu vào, bảo đảm tính kế thừa, tính thống nhất [H1-1.6-01]. Tuy nhiên, công tác xử lý thể thức và kỹ thuật trình bày một số văn bản hành chính của nhân viên văn thư đôi lúc còn chưa chuẩn hóa theo quy định.

b) Hằng năm bộ phận kế toán tham mưu với hiệu trưởng lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp trong cuộc họp Hội đồng sư phạm, niêm yết tại bảng tin của nhà trường và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung điều chỉnh hằng năm, phù hợp với điều kiện thực tế, theo quy định hiện hành [H1-1.6-02]; [H1-1.2-01]. Hiệu trưởng định kỳ kiểm tra tài sản, tài chính hằng tháng theo quy định và thực hiện hồ sơ quyết toán, các khoản thu đầu năm, thu -chi bán trú đầy đủ theo quy định [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành như lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, nhân viên văn phòng ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: phần mềm theo dõi quản lý tài sản [H1-1.6-07].

b) Trong 05 năm qua, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm [H1-1.6-02]; [H1-1.6-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường thực hiện thu chi hằng năm thể hiện đầy đủ nội dung các nguồn thu, mức thu phù hợp với văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý theo quy định. Nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên nên đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các loại hồ sơ quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo quy định của Điều lệ Trường mầm non.

Hồ sơ, văn bản, công văn đi, đến của nhà trường được văn thư thực hiện lưu trữ khá đầy đủ, khoa học, đúng quy định của Luật lưu trữ.

Quản lý tốt và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính và tài sản trong nhà trường.

Nhà trường ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác xử lý thể thức và kỹ thuật trình bày một số văn bản hành chính của nhân viên văn thư đôi lúc còn chưa chuẩn hóa theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo duy trì và phát huy điểm mạnh đã đạt được, đồng thời để khắc phục điểm yếu trong năm học 2026-2026 và những năm tiếp theo:

Từ đầu năm học 2026-2027, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, hướng dẫn nhân viên văn thư về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính theo đúng quy định hiện hành. Tăng cường kiểm tra, rà soát nội dung và hình thức văn bản trước khi ban hành nhằm đảm bảo tính thống nhất và chuẩn hóa.

Đồng thời, tạo điều kiện cho nhân viên văn thư tham gia các lớp tập huấn, tự nghiên cứu tài liệu về công tác văn thư - lưu trữ để nâng cao năng lực chuyên môn. Phân công cán bộ quản lý hỗ trợ, góp ý thường xuyên trong quá trình thực hiện, qua đó từng bước hoàn thiện kỹ năng trình bày văn bản, đáp ứng yêu cầu công tác hành chính của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên: bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ [H1-1.7-01]. Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập [H1-1.7-02].

b) Đầu năm nhà trường phân công đúng người, đúng việc và theo năng lực riêng của từng người rõ ràng nhằm đảm bảo các điều kiện để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.4-03]. Việc phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đảm bảo hiệu quả, thực hiện hồ sơ quy hoạch cán bộ kế cận và quản lý nhân sự của nhà trường đạt hiệu quả [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

c) 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 10 và Điều 29- Điều lệ Trường mầm non (ban hành tại Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020) như: hưởng lương và các chế độ, phụ cấp ưu đãi, thăm bệnh ốm đau, công tác phí... hàng tháng và được hưởng tất cả mọi quyền lợi, vật chất, tinh thần, và được chăm sóc sức khỏe theo chế độ, được đảm bảo nhân phẩm, danh dự [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.6-02].

Mức 2:

Để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nhà trường kịp thời thực hiện các biện pháp tuyên dương, khen thưởng đối với những cá nhân có thành tích nổi bật, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm phát huy tính tự giác, sáng tạo của đội ngũ [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]. Tổ chức các hoạt động dự giờ, thao giảng, sinh hoạt chuyên đề nhằm phát huy năng lực cho đội ngũ giáo viên, nhân viên nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường

[H1-1.1-05]; [H1-1.3-01]. Tuy nhiên, trong công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ đôi khi chưa có sự đổi mới nội dung và hình thức.

2. Điểm mạnh

Đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý đúng người đúng việc, đúng theo sở trường của từng người nhằm thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Hàng năm nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Trong công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ đôi khi chưa có sự đổi mới nội dung và hình thức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo tiếp tục duy trì và phát huy điểm mạnh đã đạt được, hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn theo hướng đa dạng hóa nội dung và hình thức tổ chức, phù hợp với nhu cầu thực tế của đội ngũ. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp triển khai, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện kế hoạch.

Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán chịu trách nhiệm tổ chức các hoạt động bồi dưỡng như sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chuyên đề, chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Giáo viên trong nhà trường chủ động tham gia đầy đủ các hoạt động bồi dưỡng, tích cực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn.

Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra, đánh giá hiệu quả các hoạt động bồi dưỡng; kịp thời điều chỉnh nội dung, hình thức tổ chức phù hợp với thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường căn cứ trên văn bản triển khai nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng, Phòng văn hóa xã hội xã Dầu Tiếng để xây dựng kế hoạch năm học theo đúng chỉ đạo và phù hợp với điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp. Kế hoạch giáo dục được triển khai, góp ý trong Hội đồng sư phạm và thống nhất thực hiện [H1-1.8-01]; [H1-1.4-04].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ các kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể theo từng độ tuổi [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]. Tuy nhiên, một số giáo viên lâu năm đôi khi thiếu linh hoạt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

c) Kế hoạch giáo dục thường xuyên được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời qua các đợt kiểm tra để tìm ra các biện pháp tối ưu nhất nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc-nuôi dưỡng-giáo dục trẻ. Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục duyệt kế hoạch giáo dục của các nhóm lớp để rà soát đánh giá và đề nghị các nhóm lớp điều chỉnh kịp thời [H1-1.8-02]; [H1-1.6-03]; H1-1.4-04].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả thông qua hoạt động, thông qua Hội thi giáo viên giỏi cấp huyện Dầu Tiếng, năm học 2022-2023 có 08 giáo viên 01 cấp dưỡng đạt cấp huyện Dầu Tiếng- cấp tỉnh có 02 giáo viên (bảo lưu kết quả), năm học 2024-2025 có 09 giáo viên- CD giỏi đạt cấp huyện Dầu Tiếng- cấp tỉnh có 02 giáo viên [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế tại đơn vị và được thực hiện đầy đủ, được sự thống nhất cao trong các thành viên trong nhà trường.

Được rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời qua các đợt kiểm tra để tìm ra các biện pháp tối ưu nhất nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng- chăm sóc- giáo dục cho trẻ. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra chuyên môn từng giáo viên, từng lớp để nhắc nhở góp ý kịp thời, bên cạnh đó giáo viên thường xuyên thao giảng dự giờ hàng tháng để rút kinh nghiệm cho bản thân.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên lâu năm đôi khi thiếu linh hoạt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo, khuyến khích đội ngũ phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu, cụ thể:

Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trực tiếp triển khai, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện trong toàn trường.

Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán tổ chức các buổi bồi dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn thực hành về ứng dụng công nghệ thông tin gắn với tổ chức hoạt động giáo dục linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của trẻ. Đồng thời, tăng cường hình thức “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ trực tiếp đối với giáo viên còn hạn chế, đặc biệt là giáo viên lâu năm, nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ trong giảng dạy.

Giáo viên chủ động tham gia các hoạt động bồi dưỡng, tích cực tự học, tự rèn luyện kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

Ban giám hiệu tăng cường kiểm tra, dự giờ, đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tế giảng dạy; kịp thời ghi nhận, nhân rộng các hình thức thực hiện hiệu quả, đồng thời điều chỉnh, hỗ trợ phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trước khi ban hành kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục, các nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, Chính quyền nhà trường phối hợp với tổ chức Công đoàn, các tổ chuyên môn lấy ý kiến để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến theo quy định tại quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01]. Tuy nhiên, một số nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng nội dung liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Trong 05 năm liền nhà trường có xây dựng quy chế tiếp công dân, sổ tiếp công dân để giải quyết các nội dung liên quan theo đúng quy định. Hiệu trưởng, Ban Chấp hành Công đoàn luôn phối hợp chặt chẽ, nắm bắt thông tin kịp thời của quần chúng để cùng nhau tìm tiếng nói chung và không để tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp xảy ra trong nhà trường. Các kiến nghị như: hỗ trợ 100% kinh phí cho cán bộ, giáo viên đi tham quan, bồi dưỡng thực hiện chuyên đề cho giáo viên được cán bộ quản lý trả lời ngay trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm, họp chuyên môn và được thống nhất thực hiện [H1-1.9-02].

c) Hàng năm, qua Hội nghị viên chức, người lao động; tổng kết năm học trường thực hiện báo cáo đầy đủ, chính xác, rõ ràng về công tác quy chế dân chủ của nhà trường theo nguyên tắc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” [H1-1.9-02]; [H1-1.1-05]; [H1-1.7-06].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nguyên tắc dân chủ trong quản lý nhà trường, công khai đến tập thể sư phạm, niêm yết tại bản tin trường, thường xuyên thực hiện kiểm tra giám sát với các cá nhân, tổ khối bằng các hình thức gián tiếp, trực tiếp [H1-1.6-03]. Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động; qua đó, giúp nhà trường đánh giá đúng tình hình triển khai, thực hiện các chủ trương, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chỉ tiêu đã được thống nhất trong Nghị quyết và được giấy khen hàng năm [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch quy chế dân chủ cơ sở và triển khai cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Thực hiện tốt 03 công khai theo quy định, công khai các chế độ, chính sách của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thông báo bảng tin trường.

Nhà trường luôn thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Trong 05 năm qua không xảy ra khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu

Một số nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng nội dung liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng môi trường làm việc dân chủ, cởi mở, khuyến khích đội ngũ mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến trong các hoạt động của nhà trường. Phó Hiệu trưởng và các tổ trưởng chịu trách nhiệm triển khai, tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên được tham gia trao đổi, thảo luận trong các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động tập thể.

Công đoàn phối hợp với Ban giám hiệu tổ chức các buổi đối thoại, lấy ý kiến định kỳ nhằm ghi nhận ý kiến đóng góp của nhân viên một cách kịp thời, khách quan. Đồng thời, khuyến khích nhân viên tham gia góp ý thông qua nhiều hình thức phù hợp như trực tiếp, văn bản hoặc các kênh trao đổi nội bộ.

Nhân viên chủ động tham gia đóng góp ý kiến trên tinh thần xây dựng, chia sẻ trách nhiệm vì sự phát triển chung của nhà trường. Ban giám hiệu tăng cường lắng nghe, ghi nhận và phản hồi các ý kiến phù hợp, qua đó tạo động lực để đội ngũ tích cực tham gia, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học Đang làm

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường phối hợp với Công an xã Dầu Tiếng trong việc xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trong trường học. Có báo cáo định kỳ theo quy định [H1-1.10-01]. Tổ chức triển khai đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên công tác an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích trong nhà trường [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt trước cổng trường và có khu vực tiếp công dân trực theo lịch, xử lý các thông tin phản ánh của người dân. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp với công an xã Dầu Tiếng đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học trong năm học để bảo đảm an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ như: gắn camera trong khuôn viên trường cổng trước và sau của trường, khi ra vào luôn được đóng chặt chẽ và có bảo vệ trực 24/24 [H1-1.9-02]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

c) Giáo viên, nhân viên yêu thương, đối xử công bằng với tất cả các trẻ, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-06]. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được Công an Phòng cháy chữa cháy xã Dầu Tiếng tổ chức diễn tập công tác an toàn phòng, chống cháy nổ trong nhà trường [H1-1.10-04]; [H1-1.10-11]; được phổ biến kiến thức về phòng, chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-05].

b) Trường tổ chức cho giáo viên, nhân viên thực hiện ký kết đảm bảo an toàn cho trẻ [H1-1.10-02]. Giáo viên đón và trả trẻ trực tiếp cho cha mẹ trẻ, không trả trẻ cho người lạ. Phối hợp với Công an xã Dầu Tiếng thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự trường học và thường xuyên kiểm tra, thu thập các thông tin do người dân và cha mẹ trẻ cung cấp liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.10-01]. Tuy nhiên, trước cổng chính của trường đôi khi còn người dân tụ tập mua bán trên vỉa hè.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch, diễn tập phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường; đảm bảo an toàn cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong phạm vi của nhà trường. Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định đề ra.

3. Điểm yếu

Phía trước cổng chính của nhà trường đôi khi còn người dân tụ tập mua bán trên vỉa hè.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai, chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên thực hiện phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường. Hiệu trưởng phối hợp với Đội quản lý trật tự đô thị xã Dầu Tiếng tuyên truyền, nhắc nhở chấm dứt tình trạng tụ tập buôn bán hàng trước cổng trường. Nhà trường phối hợp chính quyền địa phương xây dựng mô hình “Cổng trường an toàn - văn minh”, tăng cường phân luồng giao thông, tuyên truyền phụ huynh và vận động người dân không buôn bán trước cổng trường, đảm bảo an toàn cho trẻ em và mỹ quan môi trường giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật:

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường, có tính khả thi cao. Được rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời. Được các thành viên của Hội đồng trường, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ nhất trí cao. Kế hoạch năm học tính khả thi cao, hàng năm thực hiện đạt các chỉ tiêu đề ra.

Nhà trường thành lập Hội đồng trường và các Hội đồng khác đầy đủ. Có kế hoạch đề ra mục tiêu phát triển cụ thể rõ ràng. Hội đồng trường hoạt động theo quy định, thực hiện nghiêm túc theo Nghị quyết, công khai và dân chủ, tạo được sự đồng thuận trong tập thể sư phạm nhà trường. Nhà trường có cơ cấu tổ chức và các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường Mầm non.

Ban giám hiệu nhà trường luôn có sự thống nhất trong chỉ đạo công tác giáo dục của nhà trường. Tập thể giáo viên, nhân viên trong nhà trường đoàn kết giúp đỡ nhau trong công việc để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trường có Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể: Công đoàn cơ sở, Chi đoàn thanh niên hoạt động đúng theo quy định của Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, có sự phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức và tham gia các hoạt động phong trào, đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và xã hội. Hàng năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trẻ đến trường được phân chia theo đúng độ tuổi theo quy định Điều lệ trường mầm non. 100% nhóm, lớp được tổ chức bán trú, đảm bảo được diện tích sinh hoạt của trẻ trong các hoạt động, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn cho trẻ. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ. Tổ chức bồi dưỡng có hiệu quả về chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ theo kế hoạch của trường. Các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên được thực hiện tốt.

Nhà trường luôn bám sát các nội dung của tiêu chuẩn, tiêu chí có kế hoạch cải tiến chất lượng thường xuyên như đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tổ chức và quản lý nhà trường hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

Điểm yếu cơ bản

- Các thành viên trong Hội đồng trường là cha mẹ trẻ còn chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược nhà trường.
- Trong công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ đôi khi chưa có sự đổi mới nội dung và hình thức.
- Một số nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng nội dung liên quan đến các hoạt động của nhà trường.
- Một số giáo viên lâu năm đôi khi thiếu linh hoạt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.
- Phía trước cổng chính của nhà trường đôi khi còn người dân tụ tập mua bán trên vỉa hè.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	10/10	10/10	4/4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	10/10	10/10	4/4
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0/10	0/10	0/4
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	100%

Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%	0%	0%
--------------------------------	----	----	----

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn theo quy định. Được phân công nhiệm vụ phù hợp đáp ứng yêu cầu trong việc quản lý trường mầm non. Đội ngũ giáo viên bảo đảm đủ theo quy định, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, vận dụng sáng tạo các kiến thức, phương pháp giáo dục có hiệu quả giúp hình thành nhân cách, kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Giáo viên, nhân viên đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, yêu nghề, luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường luôn tạo điều kiện, động viên khuyến khích giáo viên, nhân viên học nâng trình độ trên chuẩn.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Cán bộ quản lý của trường có đầy đủ các văn bản, chứng chỉ và các loại bằng cấp theo quy định của Điều lệ trường mầm non, chuẩn hiệu trưởng [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H2-2.1-01].

b) Hàng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được nhận xét đánh giá có năng lực công tác, phẩm chất đạo đức tốt; được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non. Kết quả đánh giá xếp loại đều đạt từ mức khá trở lên. Năm học 2021-2022; 2022-2023; 2025-2026 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt tốt và năm học 2023-2024, 2024-2025 hiệu trưởng cùng 01 phó hiệu trưởng đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt tốt, 01 phó hiệu trưởng đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt khá [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

* Bảng đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: 05 năm

Năm học	Họ và tên	Xếp loại		Ghi chú
		Hiệu Trưởng	Phó hiệu trưởng	
2021-2022	Nguyễn Kim Ngọc Hà	Tốt		PGD đánh giá
	Nguyễn Thị Phương Chi		Tốt	
	Trương Thị Tuyết Thoa		Tốt	
2022-2023	Nguyễn Kim Ngọc Hà	Tốt		Tự đánh giá
	Nguyễn Thị Phương Chi		Tốt	
	Trương Thị Tuyết Thoa		Tốt	
2023-2024	Nguyễn Thị Phương Chi	Tốt		PGD đánh giá
	Trương Thị Tuyết Thoa		Khá	
	Nguyễn Quế Anh		Tốt	
2024-2025	Nguyễn Thị Phương Chi	Tốt		Tự đánh giá
	Trương Thị Tuyết Thoa		Khá	
	Nguyễn Quế Anh		Tốt	
2025-2026	Nguyễn Thị Phương Chi	Tốt		
	Trương Thị Tuyết Thoa		Tốt	
	Nguyễn Quế Anh		Tốt	

c) Cán bộ quản lý nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn như: Bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chuyên đề, an toàn thực phẩm, sơ cấp cứu;

thăng hạng, quản lý tài chính, tài sản, luật đấu thầu, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; Qua các cuộc họp quy hoạch cán bộ kế cận, nhà trường tổ chức họp lấy phiếu tín nhiệm cán bộ quản lý và được sự thống nhất và tín nhiệm của tất cả giáo viên, nhân viên là 100% [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp hiệu trưởng, phó hiệu được đánh giá đúng theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non, đạt mức khá trở lên [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị và Nghị quyết chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có tư tưởng và phẩm chất chính trị vững vàng, năng lực quản lý tốt, đạo đức lối sống lành mạnh. Được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-03]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non. Các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025, 2024-2025, 2025-2026 đạt tốt [H1-2.1-04]. Một số cán bộ quản lý nhà trường chưa tham gia đa dạng các lớp bồi dưỡng để phát huy tốt hơn năng lực quản lý.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn, được sự tín nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm đạt loại khá trở lên.

3. Điểm yếu

Một số cán bộ quản lý nhà trường chưa tham gia đa dạng các lớp bồi dưỡng để phát huy tốt hơn năng lực quản lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng chủ trì xây dựng kế hoạch; Phó Hiệu trưởng phối hợp thực hiện. 100% cán bộ quản lý tham gia ít nhất 2 chuyên đề/năm học ngoài các lớp bồi dưỡng thường xuyên theo quy định. Nâng cao năng lực quản trị theo hướng đổi mới, đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng. Theo nội dung thực hiện: chủ động rà soát nhu cầu bồi dưỡng thực tế của cán bộ quản lý theo từng năm học.

Xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng thông qua: tham gia các lớp tập huấn trực tuyến do Sở GDĐT tổ chức; tham khảo các khóa học quản lý giáo dục trên nền tảng trực tuyến (MOOC, bồi dưỡng chuyển đổi số).

Tăng cường sinh hoạt chuyên đề nội bộ về kỹ năng quản trị, ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý chất lượng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 35 giáo viên /15 nhóm, lớp đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo 02 giáo viên/ nhóm; trong đó nhà trẻ có 08 giáo viên/03 nhóm trẻ; mẫu giáo có 27 giáo viên/12 lớp. Số lượng giáo viên đủ đáp ứng yêu cầu và đảm bảo thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo quy định [H2-2.2-01].

b) Nhà trường có 100% giáo viên (35/35 giáo viên) đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng [H2-2.2-01].

* Bảng tổng hợp trình độ đào tạo của giáo viên trong 05 năm

Năm học	Tổng số giáo viên	Đạt trình độ chuẩn TC 12+2	Đạt trình độ chuẩn CD	Đạt trình độ trên chuẩn ĐH	Ghi chú
2021-2022	31	31/31= (100%)	17/31= (54,39%)	13/31= (41,93%)	Theo luật GD số 07
2022-2023	31	31/31= (100%)	17/31= (54,39%)	14/31= (45,61%)	Theo luật GD số 43
2023-2024	32	32/32= (100%)	17/32= (53,12%)	15/32= (46,88%)	Theo luật GD số 43
2024-2025	35	35/35= (100%)	18/35= (51,43%)	17/35= (48,57%)	Theo luật GD số 43
2025-2026	35	35/35= (100%)	17/35= (48,57%)	18/35= (51,43%)	Theo luật GD số 43

c) Nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên, tất cả giáo viên được đánh giá ở mức đạt trở lên theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

* Bảng tổng hợp kết quả chuẩn nghề nghiệp của giáo viên trong 05 năm

Năm học	Số lượng	Xếp loại								Ghi chú
		Tốt		Khá		Trung bình		Kém		
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	

2021-2022	31	14	45,16	16	51,61	1	3,22	0	0	
2022-2023	31	11	35,48	18	58,07	2	6,45	0	0	Tự đánh giá
2023-2024	32	14	43,75	16	50	2	6,25	0	0	
2024-2025	35	11	31,43	24	68,57	0	0	0	0	Tự đánh giá
2025-2026	35	12	34,29	22	62,86	1	2,85	0	0	

* Bảng tổng hợp kết quả đánh giá phân loại viên chức của giáo viên (05 năm)

Năm học	Tổng số giáo viên	HTXSNV	HTTNV	HTNV	Không HTNV	Ghi chú
2021-2022	31	9 /31= (29,03%)	19/31= (61,29%)	3 /31= (9,68%)	0	
2022-2023	31	12 /31= (38,71%)	16/31= (51,61%)	3 /31= (9,68%)	0	Có CBQL
2023-2024	32	5 /32= (15,63%)	24/32= (75%)	2 /32= (6,25%)	1 /32= (3,12%)	
2024-2025	33 (chưa tính 02 GV mới làm dưới 6 tháng)	9 /33= (27,27%)	23/33= (69,70%)	1 /33= (3,03%)	0	
2025-2026	35	6 /35= (17,14%)	29/35= (82,86%)	0	0	

Mức 2:

a) Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên, trong đó đạt mức khá trở lên cụ thể năm học 2021-2022 có 28/31 giáo viên -tỷ lệ 90,32%; năm học 2022- 2023 28/31 giáo viên -tỷ lệ 90,32%; năm học 2023-2024 có 29/32 giáo viên -tỷ lệ 90,63%; năm học 2024-2025 có 32/33 giáo viên đạt tỷ lệ 96,97%; năm học 2025-2026 có 35/35 giáo viên đạt tỷ lệ 100% [H2-2.2-01]. Mặc dù tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên cao và có xu hướng tăng qua các năm, tuy nhiên tỷ lệ giáo viên đạt mức tốt chưa đồng đều giữa các năm học và chưa thật sự ổn định, vẫn còn sự chênh lệch nhất định giữa các cá nhân. Điều này cho thấy chất lượng đội ngũ giáo viên chưa phát triển đồng đều, một số giáo viên cần tiếp tục

được bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn và đáp ứng yêu cầu ở mức cao hơn.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật [H1-1.2-02].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, nhà trường đều đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng theo quy định. Kết quả giáo viên đạt mức khá trở lên từ 90,32% đến 100% (trong đó mức tốt đạt từ 15,63% đến 38,71%) [H2-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo đáp ứng yêu cầu về nhân sự theo Điều lệ trường mầm non, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ giáo viên đạt mức tốt chưa đồng đều giữa các năm học và chưa thật sự ổn định, vẫn còn sự chênh lệch nhất định giữa các cá nhân. Điều này cho thấy chất lượng đội ngũ giáo viên chưa phát triển đồng đều, một số giáo viên cần tiếp tục được bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn và đáp ứng yêu cầu ở mức cao hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên nhằm tăng tỷ lệ đạt mức tốt trong đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên theo nhu cầu thực tế; tổ trưởng chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên đề, dự giờ - góp ý, hỗ trợ giáo viên còn hạn chế về năng lực. Đồng thời, nhà trường khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm, phát huy vai trò giáo viên cốt cán trong hướng dẫn, kèm cặp đồng nghiệp.

Quá trình thực hiện được triển khai thường xuyên trong năm học, gắn với kiểm tra nội bộ và đánh giá định kỳ. Qua đó, từng bước nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo chất lượng đội ngũ phát triển đồng đều và bền vững.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) *Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) *Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) *Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có số lượng nhân viên đảm bảo quy định, đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Hiện nay, có 10 nhân viên bao gồm: 02 nhân viên phụ trách nhiệm vụ theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập (kế toán, văn thư), 01 y tế kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, 01 kế toán, 01 văn thư, 01 thư viện, 03 bảo vệ, 09 cấp dưỡng, 02 phục vụ đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. Bên cạnh đó, trường có các giáo viên kiêm nhiệm Ban Chấp hành Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Ban Thanh tra nhân dân ngoài ra còn kiêm nhiệm các công tác khác [H1-1.4-03]; [H2-2.3-01].

b) Nhân viên các bộ phận được hiệu trưởng phân công thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, năng lực, trình độ chuyên môn của từng cá nhân theo tình hình thực tế công việc của trường và năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.4-03]; [H2-2.3-01].

c) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công đúng chuyên môn và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm quy chế chuyên môn nghề nghiệp và chấp hành nội quy của nhà trường, các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ trường mầm non [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ nội vụ, hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Năm học 2025-2026 trường có tổng số 18 nhân viên, trong đó: 01 y tế kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, 01 kế toán, 01 văn thư, 01 thư viện, 03 bảo vệ, 09 cấp dưỡng, 02 phục vụ. Các nhân viên đều thực hiện những công việc theo đúng chức danh nhiệm vụ [H1-1.5-04].

b) 100% nhân viên thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của ngành, đơn vị. Vì vậy trong 05 năm

liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.5-04].

Mức 3:

a) Nhà trường có 18 nhân viên: 01 y tế có bằng trung cấp kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, 01 kế toán có bằng đại học, 01 văn thư có bằng cao đẳng, 01 thư viện có bằng đại học, 09 nhân viên cấp dưỡng có bằng sơ cấp nấu ăn; 02 nhân viên phục vụ; 03 nhân viên bảo vệ có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ [H2-2.3-01]. Tuy nhiên, một bộ phận nhỏ nhân viên cấp dưỡng chưa sử dụng thành thạo phần mềm điều tra khẩu phần.

b) Hằng năm, các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công như: Tập huấn công tác quản lý tài chính, tài sản, công tác văn thư lưu trữ, tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm, tập huấn sơ cấp cứu, tập huấn mắt học đường, tập huấn truyền thông giáo dục sức khỏe [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định của ngành. Đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Một bộ phận nhỏ nhân viên cấp dưỡng chưa sử dụng thành thạo phần mềm điều tra khẩu phần.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng khuyến khích đội ngũ phát huy điểm mạnh đồng thời khắc phục điểm yếu, cụ thể:

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tập huấn cho đội ngũ cấp dưỡng về thực hiện phần mềm điều tra khẩu phần, phân công tổ trưởng tổ cấp dưỡng sắp xếp thời gian phù hợp và hướng dẫn riêng cho các nhân viên còn chưa thành thạo. Bên cạnh đó hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo các cấp quan tâm chế độ chính sách cho đội ngũ nhân viên an tâm và có động lực phấn đấu trong công tác.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt trình độ đào tạo trên chuẩn; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiều năm liên tục làm công tác giáo dục mầm non, có năng lực tổ chức quản lý các hoạt động trong nhà trường, có phẩm chất đạo đức tốt, tạo được uy tín, được giáo viên và nhân viên tin nhiệm.

- 100% giáo viên trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định.
- 100% giáo viên xếp loại khá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Không có giáo viên xếp loại kém trong đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.
- Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhân viên cấp dưỡng có chứng nhận bồi dưỡng kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm. Trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điểm yếu cơ bản

- Một số cán bộ quản lý nhà trường chưa tham gia đa dạng các lớp bồi dưỡng để phát huy tốt hơn năng lực quản lý.
- Một bộ phận nhỏ nhân viên cấp dưỡng chưa sử dụng thành thạo phần mềm điều tra khẩu phần.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	3/3	3/3	3/3
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	3/3	3/3	2/3
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0/3	0/3	1/3
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	66%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%	0%	34%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường Mầm non Sơn Ca trong những năm qua nhà trường được đầu tư về cơ sở vật chất theo hướng ngày càng khang trang, hiện đại, đáp ứng nhu cầu vui chơi, học tập cho trẻ, tạo môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp. Khuôn viên nhà trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo an toàn. Diện tích các phòng cho trẻ sinh hoạt và học tập đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi đáp ứng mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

- Vị trí đặt trường, điểm trường;*
- Quy mô;*

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sân xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 01 điểm trường tổng diện tích toàn trường 16.046,8 m², bình quân/1 trẻ: 30,97m², phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Trường có 5 dãy (4 dãy phòng học có 2 phòng, 1 dãy 3 phòng, nhóm trẻ gồm 4 phòng riêng biệt, 1 phòng âm nhạc; 1 nhà bếp, 1 phòng y tế, 1 phòng hiệu trưởng và 2 phòng Phó hiệu trưởng diện tích đất xây dựng đúng theo quy định tại điểm b, khoản 2, điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP Ngày 21/4/2017 [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]. Nhà trường có các khu vui chơi và trải nghiệm cho trẻ: khu vui chơi cát nước, khu vui chơi vận động và một số đồ chơi tăng cường vận động cho trẻ và có kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ em; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Trường được xây dựng kiên cố với quy mô 01 trệt. Có 15 nhóm lớp, 01 phòng giáo dục nghệ thuật và 01 khu vực giáo dục thể chất đạt theo văn bản hợp nhất 14/2024/VBHN- BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

c) Tổng diện tích khu đất xây dựng nhóm lớp: 2.234 m², bình quân 4.57 m²/trẻ, 15 phòng học tương ứng với 15 nhóm, lớp (03 nhóm nhà trẻ từ 25 tháng đến 36 tháng tuổi, 04 lớp mầm, 04 lớp chồi, 04 lớp lá) các phòng học của trường là nơi sinh hoạt chung cho trẻ trong các hoạt động như học tập, vui chơi và cũng là nơi ăn, ngủ của trẻ. Mỗi lớp học đều được thiết kế đủ diện tích, trang bị đầy đủ bàn ghế cho trẻ, tranh ảnh, hoa, cây cảnh trang trí đẹp, phù hợp, 07 phòng thuộc khối hành chính, 01 phòng chức năng, 01 phòng máy, 01 khu giáo dục thể chất, 01 khu vực thư viện xanh- không gian xanh, 01 khu vực không gian văn hóa Bác Hồ, 01 nhà bếp, 02 nhà vệ sinh dùng chung cho đội ngũ CB-GV-NV [H3-3.1-01]. Mặc dù nhà trường có diện tích khuôn viên rộng và được bố trí hợp lý, tuy nhiên một số khu vực sân vườn có thể tiếp tục được nghiên cứu, bổ sung thêm hình thức tổ chức nhằm tăng tính đa dạng trong hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

2. Điểm mạnh

Trường có diện tích đất đảm bảo theo yêu cầu chuẩn quy định, các công trình xây dựng kiên cố.

Diện tích sân chơi được thiết kế phù hợp. Sân chơi đảm bảo thông thoáng và có đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định và hiện chơi đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Một số khu vực sân vườn có thể tiếp tục được nghiên cứu, bổ sung thêm hình thức tổ chức nhằm tăng tính đa dạng trong hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường khai thác hiệu quả khuôn viên, sân vườn nhằm đa dạng hóa hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phối hợp với tổ chuyên môn rà soát, đề xuất bổ sung các hình thức tổ chức hoạt động tại các khu vực sân vườn; giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch lồng ghép hoạt động trải nghiệm phù hợp với từng độ tuổi. Nhà trường từng bước cải tạo, bổ sung góc chơi, khu trải nghiệm (góc khám phá, khu nhà nấm, khu trải nghiệm thiên nhiên “trồng rau thủy canh”...) phù hợp điều kiện thực tế.

Việc thực hiện được triển khai thường xuyên trong năm học, gắn với kiểm tra nội bộ. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng không gian ngoài trời, tạo môi trường giáo dục phong phú, hấp dẫn cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phụ trợ.

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ khối phòng hành chính quản trị đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng trường đều được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc như: máy vi tính kết nối mạng, máy in, máy photo, bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ, có các bảng biểu theo quy định. Phòng dành cho nhân viên có tủ đồ dùng cá nhân. Phòng bảo vệ ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi. Khu để xe cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che và đủ chỗ. Khu vệ sinh ở vị trí thuận tiện cho việc sử dụng chung [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

b) Phòng sinh hoạt chung nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em có khu sinh hoạt chung để tổ chức các hoạt động học, chơi, ăn và ngủ. Khu vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, có đầy đủ số lượng chỗ đi tiểu và bồn cầu cho bé trai và bé gái, có vách ngăn cao 1,5 m giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu. Khu vực rửa tay của trẻ em được bố trí riêng với tiêu chuẩn 08 trẻ em/vòi rửa. Hiên chơi thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng. Các phòng đều có hệ thống đèn chiếu sáng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng, xung quanh phòng có trang bị quạt treo tường và quạt trần. Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật có đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị phục vụ hoạt động giảng dạy, đáp ứng theo quy định Chương trình Giáo dục mầm non. Trường có sân chơi rộng rãi, thoáng mát với đầy đủ đồ dùng đồ chơi ngoài trời theo quy định [H3-3.2-02].

Khu vực thư viện xanh được bố trí theo hướng mở thuận lợi cho trẻ hoạt động, có cửa ra vào phù hợp theo quy định đảm bảo thông gió, thoáng khí, có hệ thống chiếu sáng tự nhiên, có đủ các loại sách phù hợp với độ tuổi, tâm lý của trẻ em, đa dạng về nội dung và hình thức; mỗi trẻ em có ít nhất 02 bản sách, mỗi giáo viên có ít nhất 03 bản sách. Được làm vệ sinh, hút bụi, hút ẩm, khử nấm mốc, chống côn trùng thường xuyên. Được quan tâm phục chế kịp thời các sách bị hư hỏng [H3-3.2-03].

c) Nhà bếp được xây dựng kiên cố, độc lập với các khối phòng chức năng khác; gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, có đầy đủ các bảng biểu theo quy định. Kho bếp được bố trí trong khu vực nhà bếp thuận tiện cho nhân viên chế biến món ăn và đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Kho thực phẩm có kệ tủ để thực phẩm, có bảng kho để theo dõi thực phẩm nhập, xuất, tồn kho [H3-3.2-04]; [H3-3.2-05].

Trường có phòng họp với diện tích 32 m² có bố trí màn hình tương tác để tổ chức hội họp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phòng y tế ở vị trí thuận tiện cho công

tác sơ cấp cứu ban đầu; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu và giường bệnh [H3-3.2-05].

Nhà kho rộng rãi, đảm bảo để dụng cụ chung và học phẩm của trường.

Sân vườn nhà trường với diện tích 5.455 m² gồm sân chơi chung, vườn hoa, vườn rau và vườn cây ăn quả. Sân bằng phẳng, không trơn trượt, mát mẻ, có cây xanh tạo bóng mát sân trường, được sử dụng để tổ chức các khu trò chơi vận động và sân khấu ngoài trời [H3-3.2-02]; [H3-3.2-05].

Trường có đầy đủ biển tên trường, có cổng, tường rào cao 2.5 m² bao quanh chắc chắn đảm bảo an toàn theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non. Hằng ngày, khuôn viên trường luôn được vệ sinh sạch sẽ, các mảng xanh trong trường luôn được chăm sóc, bố trí hợp lý tạo mảng không gian thoáng mát, hài hòa, thân thiện và an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động [H3-3.2-05].

Mức 2:

a) Có phòng làm việc riêng cho hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng và phòng hành chính quản trị. Các phòng ban có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành [H3-3.2-01].

b) Trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 khu vực giáo dục thể chất và 01 phòng máy làm quen tin học, ngoại ngữ được trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị dạy học đáp ứng với Chương trình Giáo dục mầm non [H3-3.2-02]. Thư viện trường được xây dựng và bố trí theo hướng mở với không gian xanh và không gian văn hóa Bác Hồ. Đảm bảo diện tích 80 m² theo quy định.

c) Trường có sân vườn dành riêng cho trẻ tập gieo mầm, chăm sóc cây xanh giúp trẻ khám phá, trải nghiệm và giáo dục trẻ ham thích lao động, yêu thiên nhiên [H3-3.1-02].

Mức 3:

Trong năm học 2025-2026, trường có 15 khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng máy làm quen tin học, ngoại ngữ được xây dựng kiên cố. Nhà trường có bố trí một kho để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập cho các nhóm, lớp [H3-3.2-02]. Mặc dù các hạng mục công trình và phòng chức năng của nhà trường đảm bảo theo quy định, tuy nhiên việc khai thác, sử dụng khu vực giáo dục thể chất có thể tiếp tục được cải thiện khuôn viên thêm nhằm phát huy hiệu quả cao hơn trong tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ.

2. Điểm mạnh

Số phòng của các nhóm/lớp tương ứng với số nhóm/lớp theo độ tuổi. Các phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng âm nhạc, phòng máy làm quen tin học, ngoại ngữ đạt chuẩn theo quy định đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm

sóc và giáo dục trẻ. Các phòng có đầy đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

3. Điểm yếu

Việc khai thác, sử dụng khu vực giáo dục thể chất có thể tiếp tục được cải thiện khuôn viên thêm nhằm phát huy hiệu quả cao hơn trong tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo nâng cao hiệu quả khai thác khu vực giáo dục thể chất nhằm phát huy tốt hơn hoạt động phát triển vận động cho trẻ.

Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục thể chất linh hoạt; tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên đa dạng hóa hình thức tổ chức, tận dụng hiệu quả khu vực hiện có. Đồng thời, nhà trường từng bước bổ sung, sắp xếp lại không gian và thiết bị vận động phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức hoạt động trong nhiều thời điểm.

Quá trình thực hiện được triển khai thường xuyên, gắn với dự giờ, kiểm tra nội bộ. Qua đó, nâng cao hiệu quả sử dụng khu vực giáo dục thể chất, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện cho trẻ.

4. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) *Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*

b) *Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*

c) *Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.*

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường sử dụng nguồn nước thủy cục của Công ty cấp nước Dầu Tiếng để phục vụ sinh hoạt chung, đảm bảo đủ nước dùng trong sinh hoạt cho trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên, được cấp giấy chứng nhận đạt kết quả kiểm nghiệm qua các lần xét nghiệm mẫu nước định kỳ hằng năm [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]. Hệ thống cấp điện được thay mới bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường [H3-3.3-02]. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được Công an Phòng cháy chữa cháy xã Dầu Tiếng tổ chức diễn tập công tác an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-04]. Trường trang bị đầy đủ hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc, điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động trường [H3-3.3-03]. Khu thu gom rác thải bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường, có hợp đồng thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Bố trí đủ các thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng [H3-3.3-04].

b) Khối phòng hành chính quản trị như: 01 phòng Hiệu trưởng với diện tích 22 m², 02 phòng Phó hiệu trưởng với diện tích (phòng chuyên môn 19 m², phòng bán trú 21 m²), 01 phòng họp với diện tích 32 m², 01 phòng y tế với diện tích 12 m², 01 phòng bảo vệ với diện tích 08 m², 01 phòng kế toán với diện tích 12 m² đảm bảo theo quy định, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em được xây dựng kiên cố theo quy định với tổng diện tích nhóm lớp: 2.234 m² bình quân 148.933 m² / 1 nhóm, lớp - bình quân 4.57 m²/trẻ, khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

c) Nhà trường trang bị đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ cho công tác giáo dục trẻ quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 về danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non như: tủ cặp dép, kệ góc chơi, tủ đựng ly, đồ chơi các góc. Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 về ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học được cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thường xuyên, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, vui chơi, sinh hoạt đem lại hiệu quả cao trong công tác nâng cao chất

lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, một số đồ dùng đồ chơi tự tạo của giáo viên độ bền chưa cao [H3-3.3-05].

Mức 2:

Năm học 2025-2026, các hạng mục công trình của nhà trường gồm 07 phòng hành chính quản trị (tổng diện tích 126 m²), 15 phòng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em được xây dựng kiên cố (tổng diện tích 2.234m²). Mật độ diện tích xây dựng công trình 3.609m²/16.046,8 m² đạt tỷ lệ 22,49%, diện tích sân chơi 5.455m²/16.046,8 m² đạt tỷ lệ 33,99%, diện tích vườn cây 5.687m²/16.046,8 m² đạt tỷ lệ 35,45%, khu vui chơi phát triển thể chất 1.295m²/16.046,8 m² đạt tỷ lệ 8,07% có đường giao thông thuận lợi di chuyển trong đơn vị. Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Mức 3:

Các hạng mục công trình nhà trường được xây dựng kiên cố với thiết kế 01 trệt gồm: 07 phòng hành chính quản trị, 15 phòng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Tổng 22/22 phòng đạt tỷ lệ 100%. Các hạng mục đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-06]; [H3-3.2-07].

2. Điểm mạnh

Trường trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ cho văn phòng trường, y tế và các bộ phận đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Một số đồ dùng đồ chơi tự tạo của giáo viên độ bền chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo hiệu trưởng tiếp tục trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng cho các phòng ban để phục vụ tốt các nhiệm vụ được giao, vận động phụ huynh ủng hộ các nguyên vật liệu hoặc tham gia vào các hội thi thiết kế làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh

Trường có diện tích, khuôn viên và các công trình đảm bảo về thiết kế theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Sân chơi được lát gạch, có bóng mát. Các phòng sinh hoạt chung có đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng mát, được trang trí đẹp. Bên cạnh đó, nhà trường còn có các phòng và khu vực chức năng phục vụ cho nhu cầu học tập, vui chơi của trẻ. Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng nhà bếp phục vụ trẻ

ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, kho thực phẩm sữa sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng.

Điểm yếu

- Một số khu vực sân vườn có thể tiếp tục được nghiên cứu, bổ sung thêm hình thức tổ chức nhằm tăng tính đa dạng trong hoạt động trải nghiệm cho trẻ.
- Việc khai thác, sử dụng khu vực giáo dục thể chất có thể tiếp tục được cải thiện khuôn viên thêm nhằm phát huy hiệu quả cao hơn trong tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ.
- Một số đồ dùng đồ chơi tự tạo của giáo viên độ bền chưa cao.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	3/3	2/2	2/2
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	3/3	2/2	1/2
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0/3	0/2	1/2
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	50%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%	0%	50%

Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường, ngoài sự phấn đấu nỗ lực của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường còn có sự hỗ trợ, đóng góp về vật chất, tinh thần của cha mẹ trẻ, sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức trong mỗi năm học và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm thống nhất kế hoạch hoạt động hàng năm, hỗ trợ giáo viên thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học nhà trường tổ chức họp cha mẹ trẻ và bầu ra ban đại diện cha mẹ học sinh của 15 nhóm, lớp [H4-4.1-01]. Sau đó, tổ chức Đại hội đại biểu cha mẹ trẻ để bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ nhà trường bao gồm: Trưởng ban, Phó ban và các Ủy viên. Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp, của trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011). Tuy nhiên, khi tổ chức các buổi họp Ban đại diện cha mẹ trẻ các nhóm, lớp thường có khoảng 85% tham gia.

b) Căn cứ kế hoạch hoạt động của nhà trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch hoạt động theo các năm học và được thông qua Hiệu trưởng cùng liên tịch nhà trường. Kế hoạch hoạt động được xây dựng dựa trên tình hình thực tế của nhà trường đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ trẻ được triển khai vào đầu năm học ở các nhóm, lớp [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động theo đúng tiến độ: phối hợp với nhà trường tổ chức đầy đủ các buổi họp tại các nhóm, lớp theo thời gian đề ra; mỗi tháng đều thực hiện được các hoạt động có trong kế hoạch [H4-4.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tạo môi trường an toàn cho trẻ hoạt động, phối hợp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Phối hợp với nhà trường hướng dẫn, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục như: cách nuôi dạy con khỏe, chống bạo hành trẻ em, quyền trẻ em thông qua các cuộc họp, phát thanh của nhà trường, bản tin trường nhằm nâng cao trách nhiệm nuôi dưỡng- chăm sóc và giáo dục trẻ [H4-4.1-03].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ của 15 nhóm, lớp đều phối hợp hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ như: phối hợp với giáo viên lớp tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ; chuẩn bị nội dung họp cha mẹ trẻ trong năm học; tham gia cùng nhà trường giáo dục đạo đức cho trẻ; hỗ trợ cho trẻ em của trường có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ của mỗi nhóm, lớp hoạt động tích cực theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện tốt việc tuyên truyền và có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Khi tổ chức các buổi họp Ban đại diện cha mẹ trẻ các nhóm, lớp thường có khoảng 85% tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, Ban đại diện cha mẹ trẻ thống nhất với hiệu trưởng tổ chức lấy ý kiến họp phụ huynh vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc chiều thứ sáu trong tuần, để cha mẹ trẻ tham gia đầy đủ nhằm nắm bắt được các nội dung có liên quan đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đẩy mạnh công tác phối hợp, tạo cầu nối vững chắc giữa nhà trường và gia đình, giữa giáo viên và phụ huynh, dùng nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng và phong phú hơn để tạo sự quan tâm nhiều hơn của cha mẹ trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng nhằm thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường như huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho trẻ em thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Ngoài ra nhà trường tham mưu lãnh đạo về công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, chăm sóc sức khỏe phòng chống dịch bệnh để được sự chỉ đạo, quan tâm của cấp trên nhằm đem lại hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

b) Tuyên truyền đến cán bộ giáo viên nhân viên và cha mẹ trẻ về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường như: công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; kế hoạch tuyển sinh; kế hoạch năm học; an toàn giao thông và đảm bảo an ninh trật tự. Ngoài ra, nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ giáo viên nhân viên và cha mẹ trẻ giáo viên ở các lớp còn tuyên truyền nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, phòng chống bạo hành, phòng chống dịch bệnh thông qua các trang thông tin điện tử, trang Web của trường, zalo của nhóm lớp, các buổi họp cha mẹ, sổ bé ngoan, sổ liên lạc, trao đổi trực tiếp giữa giáo viên và cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ [H4-4.1-03].

c) Hằng năm, nhà trường huy động và sử dụng hợp pháp các nguồn tài trợ và có kế hoạch phối hợp với các tổ chức, ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương và Ban đại diện cha mẹ trẻ nhằm huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng cho nhà trường như: cải tạo, sửa chữa trường, trang bị đồ dùng, đồ chơi, tổ chức các hoạt động giáo dục, lễ hội, khen thưởng, các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cho trẻ [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, Phòng văn hóa xã hội xã Dầu Tiếng hỗ trợ học phí cho trẻ em thuộc hộ nghèo theo quy định Nhà nước tạo điều kiện giúp trẻ tiếp tục đến trường hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]. Tham mưu với cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng, Phòng văn hóa xã hội xã Dầu Tiếng xây dựng đơn vị văn hoá, trường học an toàn, an ninh, trật tự phục vụ tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị, tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H4-4.2-04]; [H1-1.10-01].

b) Nhà trường phối hợp với Công đoàn, Chi đoàn và Ban đại diện Cha mẹ

trẻ để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch: Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường; Lễ hội Trung thu; Tết và mùa xuân; Quốc tế Thiếu nhi; Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam phù hợp với truyền thống của địa phương [H4-4.2-05].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp có hiệu quả với các đoàn thể, cá nhân như: ban đại diện cha mẹ trẻ em, Công đoàn, Chi đoàn, cá nhân cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đóng góp tích cực trong việc thực hiện xây dựng nhà trường trở thành đơn vị văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-01]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có đủ điều kiện để xây dựng trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ, hoạt động tích cực theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện tốt việc tuyên truyền và có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân, trong đó có sự tham gia đóng góp tích cực của cha mẹ trẻ để xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Khi tổ chức các buổi họp Ban đại diện cha mẹ trẻ các nhóm, lớp thường có khoảng 85% tham gia.

Đơn vị chưa đủ điều kiện để xây dựng trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tích cực vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tham gia xây dựng cơ sở vật chất nhà trường thêm khang trang, sạch đẹp.

Hướng dẫn các nhóm, lớp đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền chương trình nuôi dưỡng-chăm sóc- giáo dục trẻ đa dạng và phong phú hơn để cha mẹ trẻ quan tâm thêm, sắp xếp tham gia các buổi họp phụ huynh ngày càng đông đủ hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	2/2	2/2	2/2

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	2/2	2/2	1/2
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0/2	0/2	1/2
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	50%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%	0%	50%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Trường Mầm non Sơn Ca đã triển khai và thực hiện có hiệu quả các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phát triển về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm-kỹ năng xã hội, thẩm mỹ. Trẻ có chiều cao, cân nặng bình thường đúng với độ tuổi, có khả năng quan sát, ghi nhớ, phán đoán, thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, yêu nghề, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng nên việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đạt chất lượng và hiệu quả ngày càng cao.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường,

địa phương;

b) *Hàng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường Mầm non Sơn Ca tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch từng năm học phù hợp với chỉ đạo của ngành và đặc điểm tình hình của từng nhóm lớp. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Luôn quan tâm tạo điều kiện cho trẻ tham gia các hoạt động, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, phát triển thể chất ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Thông qua các buổi dự giờ, chuyên đề, họp chuyên môn, tập thể giáo viên cùng thảo luận, thống nhất, điều chỉnh và phát triển nội dung trong Chương trình giáo dục mầm non để phù hợp tình hình thực tế của đơn vị, kinh nghiệm của trẻ, sự hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đúng với sự chỉ đạo của cấp trên, điều kiện thực tế của đơn vị, đặc biệt phù hợp với trẻ ở các nhóm, lớp [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Thông qua việc cán bộ quản lý nhà trường kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện các chuyên đề, thao giảng, dự giờ đồng nghiệp [H1-1.4-04]; [H1-1.1-05]; [H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức chỉ đạo tổ chuyên môn cùng các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo năm học với sự chỉ đạo của ngành và đặc điểm tình hình của từng nhóm, lớp. Kết quả 100% nhóm, lớp xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01].

b) Định kỳ cán bộ quản lý nhà trường kết hợp chặt chẽ với giáo viên nhóm, lớp rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ [H5-5.1-02]. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, giáo viên lớp 5-

6 tuổi thiết kế bộ công cụ, lập bảng theo dõi đánh giá sự phát triển của trẻ, từ đó điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp. Năm học 2024-2025, có 100% trẻ trong trường được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi [H1-1.4-04]

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo Chương trình giáo dục mầm non của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, để đội ngũ giáo viên có thêm kiến thức trong việc tạo môi trường giảng dạy cho trẻ [H1-1.8-01]. Tuy nhiên, nhà trường không sử dụng chương trình của các nước trong khu vực để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của giáo viên hằng năm, thông qua buổi họp sơ kết và buổi họp đánh giá kết quả cuối năm học. Cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn luôn chỉ ra những hạn chế của đội ngũ và yêu cầu đội ngũ cần linh hoạt trong phương pháp, đa dạng về phương tiện và hình thức giảng dạy; phải luôn coi trọng sự tiến bộ của từng trẻ và phải thường xuyên tổ chức và quan sát hoạt động hằng ngày để kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H5-5.1-02]; [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra. Có sự theo dõi định kỳ rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường,

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa mạnh dạn tham khảo, áp dụng Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt và phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, theo đúng kế hoạch đề ra; đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em, phù hợp với văn hóa địa phương. Phó hiệu trưởng chăm sóc, giáo dục lập kế hoạch bồi dưỡng cho các giáo viên mới nắm bắt kịp thời Chương trình giáo dục mầm non như: tham gia các lớp bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, tham dự các chuyên đề, các tiết thao giảng. Cán bộ quản lý cùng giáo viên mạnh dạn học tập chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên tham khảo kết quả mong đợi từ chương trình giáo dục mầm non để xây dựng mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện của địa phương. Để thực hiện tốt nội dung giáo dục, giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp giáo dục nhằm phát triển năng lực của trẻ một cách hiệu quả nhất [H5-5.2-01]. Tuy nhiên, còn một số giáo viên mới chưa linh hoạt trong việc thực hiện các phương pháp giáo dục trẻ.

b) Nhà trường chú trọng tổ chức môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm, tiếp xúc với bạn bè, mọi người xung quanh học hỏi, phát triển theo mục tiêu giáo dục dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ để lĩnh hội kiến thức [H5-5.1-02]. Giáo viên giữ vai trò định hướng và tạo điều kiện cho trẻ được phát huy khả năng, thế mạnh của mình, tạo điều kiện giúp mỗi đứa trẻ đều có cơ hội phát triển tốt nhất tham gia tạo ra sản phẩm đồ dùng, đồ chơi, vẽ tranh cùng cô; trang trí môi trường giáo dục trong lớp và ngoài sân, sản phẩm do cô và trẻ tự làm theo chủ đề; sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp; thay đổi môi trường giáo dục thường xuyên từ cách sắp xếp các góc chơi, góc học tập, kệ chơi theo ý thích của trẻ, trẻ phát huy được kinh nghiệm, sự sáng tạo của tư duy, các kỹ năng trở nên thành thạo, thỏa mãn nhu cầu khám phá, vui chơi, đáp ứng yêu cầu giáo

dục lấy trẻ làm trung tâm [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng như: hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, hoạt động cả lớp hoạt động học ở ngoài sân trường, lễ hội. Giúp trẻ hứng thú tích cực tham gia vào hoạt động phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa nhằm giúp cho trẻ trong trường được vui chơi, giải trí, rèn luyện những kỹ năng sống giúp cho trẻ được hòa mình với thiên nhiên. Tạo sự gắn bó đoàn kết trong tập thể [H5-5.2-03].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua các chuyên đề giờ học, giờ chơi, giờ ăn, lễ hội và hoạt động trải nghiệm. Tạo môi trường học tập an toàn và thân thiện giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ và xã hội. Nội dung giáo dục phù hợp với lứa tuổi, đa dạng và phong phú. Áp dụng phương pháp giáo dục hiệu quả học bằng chơi; khám phá và trải nghiệm; tích cực, chủ động; cá nhân hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế tại nhà trường [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

Mức 3:

Nhà trường thiết kế sân chơi cho trẻ đảm bảo đủ các khu vực chơi đa dạng, trang bị các đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo và khuyến khích giáo viên thay đổi môi trường giáo dục như: Làm đồ dùng, đồ chơi cùng trẻ, trang trí không gian hoạt động thân thiện với trẻ; sắp xếp các khu vực chơi được phù hợp, đảm bảo tính mở-liên ý, dễ di chuyển, đảm bảo nguyên tắc động-tĩnh, đa dạng đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu thay đổi thường xuyên khơi gợi sự hứng thú và kích thích nhu cầu chơi cho trẻ. Bên cạnh đó, giáo viên tổ chức cho trẻ chơi phù hợp lứa tuổi, chơi một mình, chơi cạnh bạn, chơi cùng bạn, hoạt động theo đội, nhóm nhỏ và cả lớp; tổ chức các hoạt động vui chơi phong phú, đa dạng các góc chơi, hình thức chơi, nội dung chơi, bạn chơi; chú ý đảm bảo tính phù hợp nhu cầu, tính vừa sức, an toàn và phát triển vì trẻ học thông qua chơi, xây dựng mối quan hệ cho trẻ trong khi tham gia các hoạt động, trẻ có cơ hội trao đổi, chia sẻ ý kiến, giúp đỡ lẫn nhau, phối hợp với bạn, chia sẻ với cô giúp trẻ phát triển toàn diện [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nội dung giáo dục đảm bảo phù hợp với mục tiêu và điều kiện của địa phương. Tổ chức tốt môi trường giáo dục an toàn và thân thiện giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ và xã hội. Từ đó trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, chủ động tích cực, tìm tòi, khám phá qua các hoạt động học tập, hoạt động vui chơi mọi lúc mọi nơi.

3. Điểm yếu

Còn một số giáo viên mới chưa linh hoạt trong việc thực hiện các phương pháp giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026, cán bộ quản lý định hướng cho giáo viên mới tổ chức đa dạng các hoạt động, tạo cơ hội để trẻ trải nghiệm, khám phá, làm việc theo nhóm; thực hiện một số phương pháp dạy để kích thích, lôi cuốn trẻ tích cực tham gia các hoạt động giúp trẻ biết cách giải quyết vấn đề; bồi dưỡng chuyên môn để giúp giáo viên mới linh hoạt hơn trong việc thực hiện các phương pháp giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với trạm y tế xã Dầu Tiếng tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 01 lần/năm và phối hợp cùng gia đình cho bé uống tẩy giun tại nhà, tuyên truyền, vận động cha mẹ trẻ, người chăm sóc trẻ về lợi ích của việc tiêm ngừa để gia đình đồng thuận cho trẻ tiêm chủng chiến dịch vắc xin có thành phần Sởi, cho trẻ dưới 36 tháng uống vitamin A, thực hiện lịch tiêm chủng mở

rộng theo quy định của Bộ Y tế khi có yêu cầu [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Năm học 2025-2026, nhà trường thực hiện kiểm tra và đánh giá sức khỏe định kỳ đầu năm, hằng quý, hằng tháng cho 489/489 trẻ: tỷ lệ 100% về tình trạng sức khỏe, chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Có 468/489 trẻ: tỷ lệ 95,7% có chiều cao, cân nặng bình thường tại trường [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

c) 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì được can thiệp bằng những biện pháp tuyên truyền với các chế độ dinh dưỡng phù hợp như: tăng cường rau xanh, tập các bài tập tăng vận động nhằm giải phóng năng lượng thừa cho trẻ thừa cân-béo phì [H5-5.3-03]. Kết quả cho thấy 4/4 trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi phát triển bình thường tỷ lệ 100%; 26/33 trẻ thừa cân-béo phì được phục hồi phát triển bình thường 81% [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05].

Bảng tổng hợp tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe trẻ (05 năm)

Nội dung	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường đầu năm	422/422= 100%	452/504= 89,69%	424/484= 87,6%	471/471= 100%	388/482= 80,50%
Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường cuối năm	348/370= 94,05%	455/480= 94,79%	471/504= 93,45%	462/486= 95,06%	468/489= 95,7%
Tỷ lệ trẻ SDD đầu năm	0/422= 0%	16/504= 3,17%	15/484= 3,10%	0/471= 0%	21/482= 4,35%
Tỷ lệ trẻ SDD cuối năm	5/370= 1,35%	8/480= 1,67%	1/504= 0,20%	1/486= 0,21%	4/489= 0.82%
Tỷ lệ trẻ thừa cân	0/422= 0%	36/504= 7.14%	45/484= 9,29%	0/471= 0%	73/482=

béo phì đầu năm					15,15%
Tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì cuối năm	17/370= 4,6%	17/480= 3,54%	32/504= 6,35%	23/486= 4,73%	17/489= 3,48%

Mức 2:

a) Phòng y tế là nơi tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ do phó hiệu trưởng và nhân viên y tế nhà trường phụ trách công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, tư vấn kịp thời [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05]; [H5-5.3-06].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ- BGDDĐT ngày 14/3/2017 (điều chỉnh lại điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-BGDDĐT). Được xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, thực đơn được xây dựng đa dạng, phong phú, theo ngày, theo tuần, theo mùa. Các thực đơn trong tuần không trùng lặp nhau gồm một bữa chính và hai bữa phụ như uống sữa, ăn yaourt, bánh plan [H1-1.4-04].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như tăng cường vận động cho trẻ thừa cân, béo phì, chế độ ăn được tăng cường rau xanh. Đối với trẻ suy dinh dưỡng được tăng cường bữa phụ xế, tập các bài tập phát triển chiều cao. Kết quả 100% trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi bất kịp đã phát triển bình thường [H1-1.10-06].

Mức 3:

Trong năm học 2025-2026 có 468/489 tỉ lệ 95,7% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H1-1.10-06]. Tuy nhiên, trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì rất dễ bị trở lại tình trạng dinh dưỡng thừa cân, béo phì do thiếu sự phối hợp từ một số cha mẹ trẻ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chế độ chăm sóc phù hợp với từng đối tượng trẻ, có kế hoạch cụ thể triển khai đến các cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ thông qua bảng tuyên truyền, sổ liên lạc để biết được tình hình sức khỏe của trẻ.

3. Điểm yếu

Tình trạng một số ít trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì chưa ổn định do thiếu sự hợp tác từ cha mẹ trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục thực hiện xây dựng kế hoạch, trang bị thêm đồ dùng đồ chơi nhằm tăng cường cho trẻ vận động tại các khu sân chơi. Phối hợp với đoàn thể trong trường và phụ huynh trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, không chế tốc độ tăng cân của trẻ thừa cân-béo phì tại đơn vị. Tập thể nhà trường tuyên truyền đến cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ các thông tin kiến thức trong việc đảm bảo chế độ ăn hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân- béo phì nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường luôn tạo tâm thế tốt để trẻ đến trường, xây dựng môi trường thân thiện, thay mới đồ dùng đồ chơi ngoài trời, các lớp thoáng mát, giáo viên gần gũi trẻ. Vì vậy, trẻ rất vui thích khi đến trường, năm học 2025-2026 tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5-6 tuổi đạt 93,4%; trẻ dưới 05 tuổi đạt 92,6% [H1-1.4-04]; [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, một số trẻ của nhóm 25-36 tháng do mới đi học, chưa quen với môi trường lớp học nên còn nghỉ học khá nhiều.

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non dành cho trẻ 5 tuổi theo quy định, cuối năm có 158/158 trẻ 5 tuổi-tỷ lệ 100% hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non; trẻ phát triển toàn diện các chức năng tâm sinh lý, những kỹ năng sống cần thiết và phù hợp với lứa tuổi nhằm chuẩn bị tốt tâm lý cho trẻ vào lớp một [H5-5.4-01].

c) Năm học 2025-2026 trường có trẻ khuyết tật học hòa nhập và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn để nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06].

Mức 2:

a) Năm học 2025-2026 giáo viên phối hợp tốt với phụ huynh và quản lý trẻ hằng ngày, khi trẻ vắng giáo viên liên hệ với phụ huynh để biết lý do trẻ nghỉ học, phụ huynh báo trước hoặc gửi đơn nghỉ học, trẻ đi học chuyên cần; trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi là đạt tỷ lệ 95,02% trở lên; đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt tỷ lệ 91,12% [H1-1.4-04].

Bảng tổng hợp chuyên cần - bé ngoan (05 năm)

Nội dung	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
-Tỷ lệ chuyên cần	91.8%	92,12%	92.49%	94,25%	95,24%
-Tỷ lệ bé ngoan	90.41 %	92,84%	92.28%	93,68%	94,41%
-Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi	95.25%	95,86%	95.02%	96,53%	96,94%
-Tỷ lệ bé ngoan trẻ 5 tuổi	92.82%	93,52%	93.83%	94,76%	94,99%

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.4-01].

Cụ thể:

- + Năm học 2021-2022: 125 /125 trẻ đạt 100%
- + Năm học 2022-2023: 132 /132 trẻ đạt 100%
- + Năm học 2023-2024: 150/150 trẻ đạt 100%
- + Năm học 2024-2025: 159 /159 trẻ đạt 100%
- + Năm học 2025-2026: 158/158 trẻ đạt 100%

c) Trong các năm học qua trường có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06].

Mức 3:

a) Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ là 100% [H5-5.4-01].

b) Năm học 2021-2022 đến nay trường có trẻ khuyết tật học hòa nhập, giáo viên luôn phối hợp cùng phụ huynh có biện pháp giáo dục phù hợp với tình hình trẻ [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ trong công tác huy động trẻ 5 tuổi đến trường, đảm bảo trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.

3. Điểm yếu

Một số trẻ của nhóm 25-36 tháng do mới đi học, chưa quen với môi trường lớp học nên còn nghỉ học khá nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo hiệu trưởng vận động giáo viên dạy hè và nhận trẻ nhà trẻ ra lớp trong dịp hè, tạo điều kiện cho cha mẹ đưa trẻ đến trường làm quen với môi trường trước khi trẻ vào học, để trẻ không khóc khi đến lớp ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo cho trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, ngôn ngữ, thẩm mỹ, đồng thời giúp trẻ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ lớp lá vào lớp Một. 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá thông qua bộ công cụ phát triển trẻ 5 tuổi, tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt theo quy định. Trẻ suy dinh dưỡng được chăm sóc tốt.

Điểm yếu

Nhà trường chưa mạnh dạn tham khảo, áp dụng Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc thực hiện các phương pháp giáo dục trẻ.

Tình trạng số lượng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì chưa ổn định do thiếu sự hợp tác từ phía cha mẹ trẻ.

Một số trẻ của lớp 25-36 tháng do mới đi học, chưa quen với môi trường lớp học nên còn nghỉ học nhiều.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	4/4	4/4	4/4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	4/4	4/4	2/4
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0/4	0/4	2/4
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	50%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0%	0%	50%

TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Mở đầu:

Tiêu chí 1: *Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương [H1-1.8-01]; [H1-1.4-04]. Tuy nhiên, chương trình Giáo dục của nhà trường chưa tham khảo, áp dụng được mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

2. Điểm mạnh

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

3. Điểm yếu

Chương trình Giáo dục của nhà trường chưa tham khảo, áp dụng được mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chương trình giáo dục mầm non đảm bảo phù hợp và hiệu quả hơn đồng thời tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

Phấn đấu trong những năm tiếp theo nhà trường tham khảo, nghiên cứu để áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

Bố trí kinh phí tổ chức tập huấn, tham quan học tập mô hình dạy học điểm các xã, tỉnh, thành phố bạn và tiến tới có thể tham khảo một số mô hình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới thông qua mạng internet để áp dụng và phát triển chương trình giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm đến thời điểm đánh giá nhà trường có 97,15% giáo viên được đánh giá ở mức khá trở lên, trong đó có 34,29% giáo viên đạt chuẩn mức tốt [H1-1.1-01]; [H2-2.2-02]. Tuy nhiên, việc tổ chức đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở tổ chuyên môn còn chung chung, chưa nêu bật rõ những ưu điểm, hạn chế của giáo viên.

2. Điểm mạnh

Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp ở tổ chuyên môn còn chung chung, chưa nêu bật rõ những ưu điểm, hạn chế của giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì và phát huy điểm mạnh đã đạt được chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Hàng năm tổ chức tập huấn cho giáo viên, hướng dẫn cách đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT, ngày 8/10/2018 của bộ GD&ĐT.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm, lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng

Sân vườn của nhà trường được thiết kế phù hợp so với diện tích thực tế của nhà trường; có tương đối đầy đủ các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp như: khu vui chơi trải nghiệm cát - nước, vườn rau, thư viện sách- truyện, khu vui chơi phát triển vận động, khu vườn cổ tích... tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]. Tại thời điểm đánh giá sân vườn chưa đảm bảo diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

2. Điểm mạnh

Các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp được quy hoạch, sắp xếp phù hợp với đồ dùng, đồ chơi phong phú về chủng loại, màu sắc hấp dẫn luôn tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện

3. Điểm yếu

Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi chưa có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường duy trì các góc chơi cho trẻ, thường xuyên bổ sung thêm đồ chơi tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện

Tiếp tục tham mưu cấp trên có kế hoạch xây dựng cơ sở mới có cảnh quan môi trường, có sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 15/15 lớp đạt 100% phòng học được xây dựng kiên cố, có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, chưa có phòng giáo dục thể chất [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]. Có đủ trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.6-07]. Sân chơi được quy hoạch phù hợp, các khu vực chơi sắp xếp khoa học, có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, đảm bảo diện tích để tổ chức được hoạt động thể chất phù hợp với trẻ [H3-3.2-02]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

2. Điểm mạnh

Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Các trang thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được nhà trường quan tâm trang bị đầy đủ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tham mưu cấp trên xây dựng các phòng còn thiếu để có đầy đủ các phòng chức năng theo quy định.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch phát triển chiến lược theo giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030 và đầy đủ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học, các kế hoạch đều phù hợp với nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế địa phương theo từng giai đoạn [H1-1.1-01]; [H1-1.1-07]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 2 năm hoàn thành tất cả các mục tiêu

theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Tuy nhiên, một số phong trào thi đua mũi nhọn chưa được nổi bật.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển chiến lược theo giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030 và đầy đủ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học, các kế hoạch đều phù hợp với nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế địa phương theo từng giai đoạn

3. Điểm yếu

Một số phong trào thi đua mũi nhọn chưa được nổi bật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường cần xây dựng kế hoạch đưa ra nhiều biện pháp chỉ đạo các bộ phận tập trung thực hiện các phong trào thi đua mũi nhọn.

Tập trung nâng cao chất lượng và phấn đấu thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ chiến lược đã đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm qua được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự phối hợp của các ngành, đoàn thể, sự ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ trẻ, sự nỗ lực phấn đấu, tinh thần đoàn kết của tập thể CBGVNV, nhà trường luôn có sự cố gắng và tiến bộ so với 1 số trường có điều kiện tương đồng trong cụm, xã. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường đã có 03 năm được UBND Tỉnh tặng Bằng khen và được các cấp có thẩm quyền và được cộng đồng ghi nhận [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-04]. Tuy nhiên, kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội chưa được duy trì ổn định.

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường luôn có sự cố gắng và tiến bộ so với 1 số trường có điều kiện tương đồng trong cụm, huyện, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

3. Điểm yếu

Kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội chưa được duy trì ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tập thể nhà trường tiếp tục phấn đấu, thực hiện nhiều biện pháp nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận:

- + **Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6**
- + **Số tiêu chí đạt: 3/6 tỷ lệ 50 %**
- + **Số tiêu chí không đạt: 3/6 tỷ lệ 50 %**

Trường Mầm non Sơn Ca chưa đảm bảo được các tiêu chuẩn đánh giá đối với trường mầm non đạt Mức 4 theo Điều 22 về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia đối với trường mầm non (Ban hành kèm theo thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Phần III.

KẾT LUẬN CHUNG

Đối chiếu với kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường, so sánh với Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT (ngày 10 tháng 12 năm 2024) sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Qua việc tự đánh giá trường Mầm non Sơn Ca nhận thấy đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ báo và tiêu chí như sau:

- **Mức 1:**
 - + Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 1 là: 22/22 tỷ lệ: 100%
 - + Số lượng các tiêu chí không đạt Mức độ 1 là: 00/22 tỷ lệ: 00%
- **Mức 2:**
 - + Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 2 là: 21/21 tỷ lệ: 100%
 - + Số lượng các tiêu chí không đạt Mức độ 2 là: 0/21 tỷ lệ: 00%
- **Mức 3:**
 - + Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 3 là: 10/15 tỷ lệ: 66,7%

+ Số lượng các tiêu chí không đạt Mức độ 3 là: 05/15 tỷ lệ: 33,3%

- Mức 4:

+ Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 4 là: 3/6 tỷ lệ: 50%

+ Số lượng các tiêu chí không đạt Mức độ 4 là: 3/6 tỷ lệ: 50%

- Mức đánh giá của Trường Mầm non Sơn Ca: Mức 2. Trường Mầm non Sơn Ca đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Đoàn đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn./.

Dầu Tiếng, ngày 27 tháng 5 năm 2026

Nơi nhận:

- UBND xã DT;
- Phòng VHXXH xã DT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương Chi